

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ – ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2020 – 2024 CỦA CÔNG
TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

Việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt được tiến hành theo những quy định sau đây:

I. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA ĐOÀN

Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử này với những việc cụ thể:

- Đăng tải quy chế đề cử, ứng cử Thành viên HDQT cùng bộ tài liệu Đại hội lên website của Công ty. Quy chế đề cử, ứng cử được xây dựng dựa trên Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Giới thiệu danh sách ứng cử viên HDQT đủ tiêu chuẩn.
- Trình Đại hội thông qua Ban kiểm phiếu và Trưởng ban kiểm phiếu.
- Giám sát việc biểu quyết, kiểm phiếu.
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

II. QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HDQT.

- Số lượng thành viên HDQT được bầu : 02 người.
- Nhiệm kỳ thành viên HDQT : 2020 - 2024.
- Số lượng ứng cử viên HDQT tối đa : Không hạn chế.

2.1 Quyền đề cử, ứng cử vào chức danh Thành viên HDQT:

a) Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm, cụ thể như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên vào HDQT;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên HDQT;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên HDQT;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên HDQT;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên HĐQT.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên HĐQT.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên HĐQT.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên HĐQT.

b) Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do HĐQT hoặc các cổ đông khác đề cử.

c) Người trúng cử chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

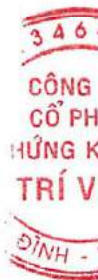
2.2 Tiêu chuẩn ứng viên Thành viên Hội đồng quản trị:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng;
- Không phải là Tổng Giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị công ty chứng khoán khác; không đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 Công ty khác.
- Không từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

III. HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

3.1 Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu Thành viên HĐQT quy định bao gồm các tài liệu sau:

- Thư đề cử, ứng cử vào chức danh Thành viên Hội đồng quản trị (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai có dán ảnh (theo mẫu);
- Bản sao hợp lệ CMTND hoặc Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn;



- Giấy ủy quyền và/hoặc Biên bản họp nhóm (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử) và tài liệu xác thực chữ ký của cổ đông, nhóm cổ đông.

3.2 Hồ sơ đề cử, ứng cử (bản gốc) phải được gửi tới Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt trước 16h30' ngày 26/02/2020 theo địa chỉ sau:

- Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt
- Địa chỉ: Tầng 2, số 142 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024.62732059

Quý cổ đông vui lòng **điện thoại xác nhận đã gửi hồ sơ** cho Ông Trần Duy Hưng – Điện thoại: 0901366588. Mọi trường hợp nộp hồ sơ muộn hoặc bị thất lạc, nếu Công ty không được thông báo xác nhận, thì các hồ sơ nộp muộn này không có giá trị.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thanh Tùng



Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2020

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

Căn cứ Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐQT/TVB ngày 17/01/2020 của HĐQT Công ty về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Để đại hội làm việc đạt kết quả cao, thực hiện theo chương trình kế hoạch và những quy định của Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt xây dựng quy chế làm việc của Đại hội với những nội dung cụ thể như sau:

Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông.

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

1. Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt (sau đây gọi tắt là “Công ty”)
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 3. Thành phần tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:

Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty trong danh sách cổ đông chốt ngày 10/02/2020

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông :

4.1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội :

- 4.1.1. Tất cả các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.



4.1.2. Trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc ủy quyền này phải được lập thành văn bản theo mẫu và đính kèm theo thư mời họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty;

4.1.3. Ngoài các tài liệu được phát trong Đại hội, mỗi cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông còn được phát 01 Phiếu biểu quyết, trên đó có ghi mã số cổ đông cùng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ hoặc được ủy quyền. Phiếu biểu quyết này được sử dụng khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề đã được thảo luận và/hoặc xin ý kiến Đại hội;

4.1.4. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

4.2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:

4.2.1. Trang phục của cổ đông đến tham dự đại hội đảm bảo tính lịch sự, trang trọng;

4.2.2. Tham gia đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty. Trường hợp không đi được phải thực hiện ủy quyền cho người đại diện tham gia theo đúng quy định;

4.2.3. Các cổ đông hay đại diện cổ đông tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội;

4.2.4. Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này;

4.2.5. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội :

5.1. Chủ tọa là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền, giữ vai trò là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền phải là thành viên trong Hội đồng quản trị.

5.2. Chủ tọa Đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Điều khiển Đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.
- b) Khi có những sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông, Chủ tọa sẽ bàn bạc với những thành viên khác trong Ban Tổ chức (trước khi Đại hội bắt đầu), Đoàn chủ tịch (trong quá trình diễn ra Đại hội) để tìm ra cách thức giải quyết. Tuy nhiên, trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, ý kiến nào có sự ủng hộ của Chủ tọa sẽ mang tính quyết định;
- c) Có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có

trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

d) Có quyền trì hoãn Đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch :

6.1 Đoàn chủ tịch: Là thành viên Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty.

6.2 Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:

- Là cơ quan cao nhất điều hành các công việc tại Đại hội;
- Hướng dẫn và giải đáp các thắc mắc của cổ đông về các vấn đề nêu ra trong nội dung chương trình đại hội;
- Điều hành và chủ trì việc biểu quyết thông qua các vấn đề được nêu trong đại hội theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty;

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội :

7.1 Thư ký Đại hội đồng cổ đông do Đoàn chủ tịch chỉ định có nhiệm vụ hỗ trợ Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội được thành công, ghi nhận và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông;

7.2. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

7.3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chủ tọa phân công trong thời gian Đại hội tạm nghỉ.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và Ban Kiểm phiếu :

8.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức đại hội thành lập, có trách nhiệm:

- a) Lập danh sách cổ đông tham dự đại hội và niêm yết tại nơi diễn ra đại hội.
- b) Thu và kiểm tra các giấy mời họp, giấy uỷ quyền tham dự đại hội.
- c) Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không.
- d) Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước đại hội.
- e) Phát tài liệu họp và Phiếu biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.

8.2. Ban Kiểm phiếu có 2 thành viên do Đoàn chủ tịch Đại hội hoặc cổ đông đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Những người tham gia ban kiểm phiếu không đồng thời là Thư ký Đại hội. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm hướng dẫn thể lệ bầu cử, kiểm tra

3 T
HÃI
KH
VI
- T

giám sát việc biểu quyết, tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội, sau đó nộp Biên bản cho Chủ tọa đại hội.

8.3 Ban Kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG III TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội :

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông mời họp khi quyết định triệu tập Đại hội.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

10.1 Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.

10.2 Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.

10.3 Trình tự tiến hành Đại hội (*theo Chương trình Đại hội*).

Điều 11. Thông qua Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

11.1 Các Nghị quyết, Quyết định về nội dung của Đại hội được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

11.2 Đối với Nghị quyết, Quyết định về các nội dung liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, thông qua phương án tăng vốn điều lệ, bổ sung nghiệp vụ kinh doanh của Công ty thì chỉ được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 12. Xử lý trường hợp tổ chức đại hội đồng cổ đông không thành

12.1. Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà cổ đông, đại diện biểu cổ đông không đủ tỷ lệ cần thiết để đại hội tiến hành quy định tại Điều 9 quy chế này thì đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

12.2. Trong Đại hội đồng cổ đông thành lập triệu tập lại (Đại hội triệu tập lần thứ 2) cần có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Trường hợp đại hội lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập đại hội lần thứ 3 trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần 2.

12.3. Trong đại hội lần thứ 3 bất kỳ số lượng cổ đông nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Điều 13. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phải được Thư ký Đại hội lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của công ty.

**CHƯƠNG IV
CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

Điều 14. Một số quy định khác :

14.1 Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông;

14.2 Cổ đông sẽ bị Đoàn chủ tịch đại hội truất quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông khi có tình không chấp hành các quy định của đại hội, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành Đại hội.

**CHƯƠNG VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 15. Hiệu lực của Quy chế :

Quy chế này bao gồm 6 chương, 15 điều, được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Thanh Tùng

C.P. ION

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2020

**NGUYÊN TẮC PHÁT BIỂU, THỂ LỆ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

A. NGUYÊN TẮC PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI

I. Cổ đông muốn đề xuất một yêu cầu nào đó tại Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội.
- Phải giơ tay xin ý kiến Chủ tọa và chỉ được phát biểu sau khi được Chủ tọa cho phép. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông phát biểu.
- Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông lên trình bày ý kiến của mình.
- Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của các cổ đông nếu thấy cần thiết.
- Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp tuần tự.

II. Các đề xuất phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Ngắn gọn và rõ ràng. Trường hợp ý kiến đề xuất phức tạp, cần nhiều thời gian để trình bày thì cổ đông có thể gửi bằng văn bản đến Ban tổ chức 03 ngày làm việc trước kỳ diễn ra Đại hội.
- Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước.
- Nội dung đề xuất trong phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

B. NGUYÊN TẮC, THỂ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

I. Nguyên tắc biểu quyết.

- Đúng Điều lệ, đúng luật và chính xác.
- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách bỏ phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Trường hợp biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu, Nội dung Đại hội sẽ được biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
- Mỗi cổ đông có số cổ phần biểu quyết được tính bằng số cổ phần mà người đó sở hữu hoặc được ủy quyền.
- Phiếu biểu quyết chỉ có giá trị nếu phiếu đó hợp lệ theo quy định.
- Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ % giữa tổng số cổ phần của các phiếu biểu quyết hợp lệ trên tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp.

II. Cách thức biểu quyết.

1. Quy định chung.

- Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình, Nghị quyết của Đại hội cổ đông được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch Đại hội và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi tắt là cổ đông) có quyền biểu quyết tham dự Đại hội đồng cổ đông sẽ được phát 01 Phiếu biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội.
- Phiếu biểu quyết được thu bởi các thành viên của Ban kiểm phiếu và được kiểm phiếu, lập biên bản ngay sau khi thu.
- Thông tin in trên Phiếu biểu quyết:
 - Họ và tên cổ đông, hoặc người đại diện ủy quyền của cổ đông.
 - Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu: là tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do cổ đông đại diện.
 - Nội dung biểu quyết.
 - Dấu treo của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt.
- Phân loại Phiếu biểu quyết.
 - Phiếu biểu quyết hợp lệ: là Phiếu in sẵn theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội phát, có đóng dấu treo của Công ty, Phiếu không bị rách, rời, không bị tẩy xóa, cạo, sửa chữa và có đánh dấu biểu quyết theo đúng quy định trên Phiếu biểu quyết.
 - Phiếu biểu quyết không hợp lệ: là Phiếu không đúng theo quy định của Phiếu hợp lệ.

2. Cách thức biểu quyết.

2.1. Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình (trừ việc bầu thành viên HĐQT)

- Nếu tán thành vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (1) và phải bỏ trống toàn bộ cột (2) (3)
- Nếu không tán thành vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (2) và phải bỏ trống toàn bộ cột (1) (3)
- Nếu không có ý kiến về vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (3) và phải bỏ trống toàn bộ cột (1) (2)
- Các vấn đề đưa ra biểu quyết, mỗi cổ đông chỉ sử dụng một Phiếu biểu quyết duy nhất mà trên Phiếu đã ghi rõ các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội.
- Chọn một trong ba ý kiến biểu quyết: **Tán thành**, **Không tán thành** hoặc **Không có ý kiến**.

2.2 Đối với việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được tiến hành theo hình thức bầu dồn phiếu. Cụ thể:

3 4 6
CÔNG
CỔ P
HỮNG
TRÍ
ĐÌNH

VD1: Một cổ đông có số cổ phần đại diện là : 4.000 cổ phần . Số thành viên HĐQT cần bầu là 2 thành viên.

→ Số quyền bầu Hội đồng quản trị của cổ đông là: $2 \times 4.000 = 4.000$ quyền

Danh sách ứng cử viên vào Hội đồng quản trị là 02 người A, B. Cổ đông có thể bầu:

Cho ông A : 4.000 quyền

Cho ông B : 0 quyền

Tổng là : 4.000 quyền

Hoặc có thể bầu cho cả 2 ứng viên:

Cho ông A : 2.000 quyền

Cho ông B : 2.000 quyền

Tổng là : 4.000 quyền

3. Tổng hợp kết quả.

- Trường ban kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội đối với từng vấn đề biểu quyết.
- Kết quả biểu quyết phải được ghi vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

III. Thông qua kết quả biểu quyết.

1. Các vấn đề đưa ra biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông (Trừ trường hợp bầu thành viên HĐQT) phải được thông qua bởi ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông có quyền biểu quyết, có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. Đối với trường hợp biểu quyết thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty, thông qua việc tăng điều lệ Công ty, bổ sung nghiệp vụ kinh doanh của Công ty thông qua bởi ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông có quyền biểu quyết, có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
2. Đối với việc bầu thành viên HĐQT: thì người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất đến khi đủ số thành viên theo quy định. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.
3. Các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức, điều hành Đại hội đồng cổ đông: quyết định của chủ tọa là quyết định cuối cùng và các cổ đông tham dự đều phải tuân theo.

IV. Hiệu lực.

Nguyên tắc phát biểu, thể lệ biểu quyết có hiệu lực ngay khi đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt.

Xin trân trọng cảm ơn Đại hội đồng cổ đông!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH ✓



Phạm Thanh Tùng



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020 CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính thưa các Quý vị Cổ đông và Quý vị Đại diện Cổ đông,

Ban Tổng Giám đốc (TGD) báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như sau:

1. Tình hình kinh tế, thị trường chứng khoán năm 2019

- Kinh tế Việt Nam kết thúc năm 2019 đạt những kết quả ấn tượng: GDP tăng trưởng cao đạt mức 7,02% và vượt mục tiêu đề ra; lạm phát được kiểm soát tăng ở mức thấp với tỷ lệ tăng là 2,79% so với năm 2018; cán cân thương mại duy trì xuất siêu; thị trường tiền tệ, tài chính ổn định.
- Năm 2019 là năm có nhiều biến động lớn của thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong 3 tháng đầu năm 2019 Chỉ số VN-Index liên tục đi lên mạnh mẽ và vượt ngưỡng tâm lý quan trọng 1.000 điểm. Tuy nhiên, sự hưng phấn không duy trì được lâu thì thị trường bước vào nhịp điều chỉnh sâu, thậm chí có thời điểm rơi về 940 điểm. Tuy nhiên kết thúc năm 2019 chỉ số VN-Index đạt 960,99 điểm tăng 7,7% so với năm 2018 và cao hơn nhiều nước trong khu vực.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019

- Năm 2019 hoạt động kinh doanh của Công ty tăng trưởng mạnh: tổng doanh thu tăng trưởng 41,77% so với năm 2019 trong đó: (1) Doanh thu từ hoạt động cho vay margin và ứng trước tiền bán tăng 78,79% so với năm 2018 từ mức 15,28 tỷ năm 2018 lên 27,32 tỷ năm 2019 (2) Hoạt động môi giới tăng 16,13%, (3) doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư tăng 164,42% lên 4,82 tỷ đồng năm 2019. (4) Tuy nhiên trong năm 2019 Công ty phải trích lập dự phòng khoản thu khó đòi 3,22 tỷ dẫn đến lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm 2,77% so với năm 2018. Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2019 đạt 19,45 tỷ đồng.
- Tóm tắt kết quả kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty như sau:

Đơn vị tính: Đồng

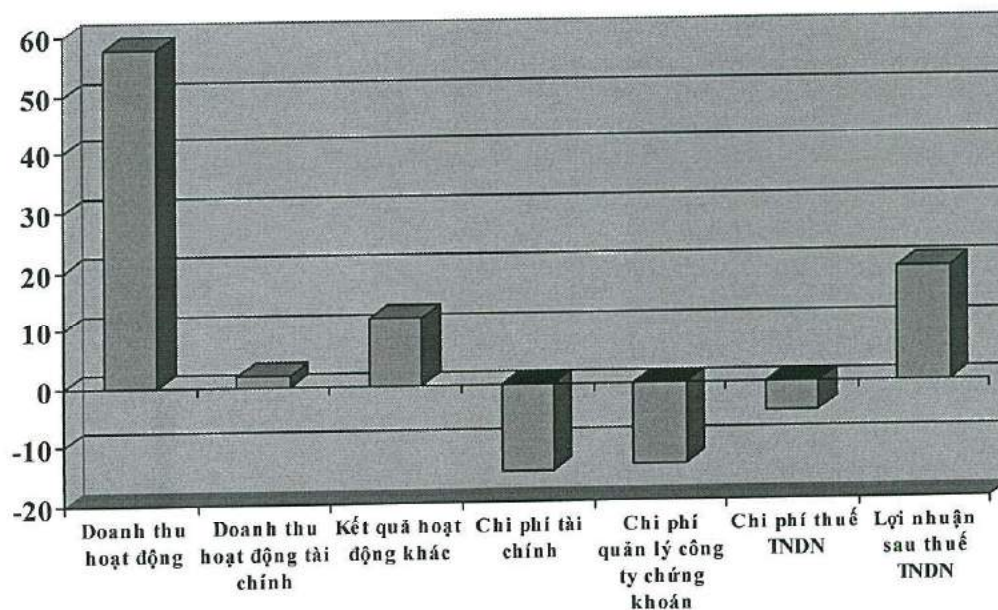
Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Tăng trưởng	Tỷ trọng
Doanh thu	71.428.861.063	50.384.918.454	41,77%	100%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	27.319.254.900	15.280.384.504	78,79%	38,25%
Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	30.396.250	579.700	5143,44%	0,04%
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	23.896.433.798	20.576.836.798	16,13%	33,45%
Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	30.000.000	25.000.000	20,00%	0,04%
Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	4.829.652.357	1.826.540.011	164,42%	6,76%
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	483.233.144	631.939.748	-23,53%	0,68%
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	204.545.455	447.272.727	-54,27%	0,29%
Thu nhập hoạt động khác	11.618.015.421	9.686.815.734	19,94%	16,27%
Chi phí	46.976.264.831	25.361.744.208	-46,01%	-
Chi phí thuế TNDN	4.973.256.505	5.014.518.906	0,83%	-
Lợi nhuận sau thuế	19.479.339.727	20.008.655.340	2,72%	-

Chỉ tiêu tài sản và hiệu quả hoạt động:

Cân đối kế toán			
Tổng Tài sản	751.525.127.354	258.820.603.162	190,37%
Vốn chủ sở hữu	543.526.354.667	183.901.510.351	195,55%
Chỉ số tài chính			
ROA	3,85%	8,83%	-56,40%
ROE	5,35%	10,88%	-50,83%
EPS (đồng)	689	1.292	-46,67%
Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng	414,70%	841,11%	-50,70%

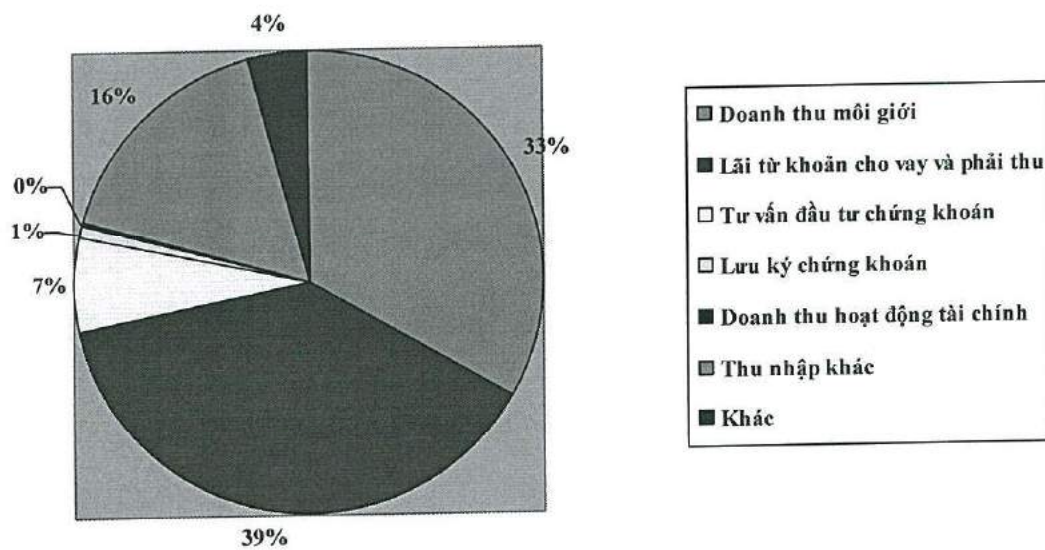
(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2018, 2019)

Tổng hợp kết quả hoạt động kinh doanh của công ty qua biểu đồ sau:



Cơ cấu doanh thu hoạt động của Công ty:

CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2019



Các hoạt động đóng góp chính trong cơ cấu doanh thu của Công ty gồm:

- Môi giới chứng khoán chiếm 33,45% / doanh thu và đạt 23,89 tỷ đồng.
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu chiếm 38,25% / doanh thu và đạt 27,31 tỷ đồng.
- Tư vấn đầu tư chứng khoán chiếm 6,76% / doanh thu và đạt 4,82 tỷ đồng.
- Thu nhập khác chiếm 16,49% / doanh thu và đạt 11,78 tỷ đồng.

Các hoạt động khác chiếm tỷ trọng thấp hơn và cũng có sự tăng trưởng tích cực, chi tiết như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Tăng trưởng	Tỷ trọng
Doanh thu hoạt động	71.428.861.063	50.384.918.454	41,77%	100%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	27.319.254.900	15.280.384.504	78,79%	38,25%
Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	30.396.250	579.700	5143,44%	0,04%
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	23.896.433.798	20.576.836.798	16,13%	33,45%
Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	30.000.000	25.000.000	20,00%	0,04%
Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	4.829.652.357	1.826.540.011	164,42%	6,76%
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	483.233.144	631.939.748	-23,53%	0,68%
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	204.545.455	447.272.727	-54,27%	0,29%
Thu nhập hoạt động khác	11.618.015.421	9.686.815.734	19,94%	16,27%

3. Các hoạt động khác

a) Số lượng tài khoản chứng khoán:

- Số lượng tài khoản đầu năm: 6.795 tài khoản
- Số lượng tài khoản tăng: 720 tài khoản
- Số lượng tài khoản giảm: 49 tài khoản
- Số lượng tài khoản cuối năm: 7.466 tài khoản

b) Tình hình sửa lỗi: 0 lỗi

c) Công nghệ thông tin

Trong năm công ty tiến hành nâng cấp phần mềm hệ thống, nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng và nằm trong lộ trình hiện đại hóa hệ thống phần mềm Công ty.

d) Tình hình nhân sự

Tính đến 31/12/2019 số lượng cán bộ nhân viên đang làm việc toàn thời gian tại công ty là 80 người, trong đó hầu hết trình độ đại học trở lên, số lượng nhân viên có chứng chỉ hành nghề là 25 chứng chỉ.

4. Kế hoạch kinh doanh năm 2020

4.1. Kế hoạch kinh doanh

Bối cảnh nền kinh tế: Theo tính toán của Bộ KH&ĐT báo cáo trước Chính phủ, dự kiến nếu dịch Corona được khống chế kịp thời trong quý I/2020, ước tính GDP năm 2020 tăng 6,27% so với năm trước (thấp hơn 0,53 điểm phần trăm so với mục tiêu đề ra).

Trương hợp dịch Corona kéo dài sang quý II/2020 thì tăng trưởng quý II là 5,81% thấp hơn là 0,89 điểm phần trăm so với mục tiêu, dẫn tới ước tính GDP năm 2020 tăng 6,09% so với năm trước (thấp hơn 0,71 điểm phần trăm so với mục tiêu đề ra).

Như vậy, mục tiêu tăng trưởng GDP 6,8% trong năm 2020 là thách thức rất lớn. Tình hình kinh tế xã hội mới bước vào năm 2020, bên cạnh những kết quả, thành tựu đạt được của năm 2019, Việt Nam đã đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức.

Theo số liệu của IHS Markit, chỉ số quản lý mua hàng (PMI) tại Việt Nam trong tháng 2 đã giảm xuống 49,9 điểm. Đây là tháng có chỉ số PMI thấp nhất trong vòng 4 năm.

Chỉ số PMI tháng 2 của TQ thậm chí còn giảm rất sâu về mức 35.5%

Chính sách tài khóa và tiền tệ: Năm 2020 với tình hình khó khăn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, Chính sách tài khóa và tiền tệ tại VN được dự báo là chính sách mở rộng để bơm tiền ra nền kinh tế và tăng đầu tư công của chính phủ.

Thị trường chứng khoán: Gặp nhiều khó khăn cho khả năng tăng trưởng khi nền kinh tế giảm tăng trưởng và LN các doanh nghiệp bị suy giảm. Chúng tôi dự báo chỉ số VN Index giao động khoảng khoảng từ 820 – 980 điểm trong năm 2020

Các công ty chứng khoán cùng ngành: Với tiềm lực tài chính mạnh, cho vay với lãi suất thấp sản phẩm dịch vụ đa dạng, nhân sự chất lượng và hệ thống giao dịch hiện tại đang tạo ra nhiều thách thức cho các công ty chứng khoán có quy mô nhỏ hơn tại Việt Nam

Trước những thách thức về kinh tế vĩ mô và các công ty chứng khoán cùng ngành. Ban Tổng Giám đốc kính trình kế hoạch kinh doanh năm 2020 với nhiều tham vọng như sau:

- Tổng Doanh thu: **152 tỷ đồng**; Tăng so với năm 2019: **112,5%**
- Lợi nhuận sau thuế: **71 tỷ đồng**; Tăng so với năm 2019: **264%**

4.2 Giải pháp

4.2.1. Hoạt động môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán

- Đẩy mạnh các hoạt động chăm sóc khách hàng; Nghiên cứu triển khai đa dạng các sản phẩm tiện ích, đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường.
- Tập trung phát triển các khách hàng tổ chức, khách hàng và nhóm khách hàng có giá trị giao dịch lớn.
- Tăng cường tuyển dụng môi giới chất lượng, thành lập thêm các khối kinh doanh trong đó chú trọng các khối kinh doanh môi giới KHDN.
- Đẩy mạnh đào tạo cho đội ngũ môi giới bao gồm đào tạo để cấp chứng chỉ hành nghề, đào tạo về sản phẩm, hệ thống giao dịch.
- Nâng cao chất lượng tư vấn đầu tư chứng khoán, triển khai các buổi hội thảo phân tích thị trường, cung cấp các báo cáo phân tích chất lượng đến nhà đầu tư.

4.2.2 Công nghệ thông tin

- Tiếp tục hoàn thiện và chỉnh sửa bổ sung các tiện ích của phần mềm Flex.
- Đưa vào vận hành App Mobile giao dịch chứng khoán trên điện thoại di động thông minh.
- Ra mắt web mới phù hợp với định hướng, tầm nhìn kinh doanh
- Xây dựng và hoàn thiện các phần mềm ứng dụng vào quản trị và thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty.

4.2.3. Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp

- Tập trung phát triển mạnh về mảng Sale (Chào bán các sản phẩm môi giới, nguồn vốn tới đối tượng khách hàng doanh nghiệp hoặc cổ đông lớn) song song các hoạt động IB truyền thống sẽ thực hiện nghiệp vụ hỗ trợ là chính.
- Hoàn thiện các cơ chế hỗ trợ kinh doanh phát triển khách hàng theo hướng rất cạnh tranh.
- Phát triển rộng mạng lưới công tác viên giới thiệu khách hàng cho Công ty.

4.2.4. Hoạt động tự doanh

- Lựa chọn thời điểm phù hợp, tập trung vào các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh tốt, đầu tư lâu dài và tham gia quản trị Công ty.

4.2.5. Hoạt động nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán cho cá nhân

- Nâng cao tỷ trọng doanh thu do việc cung cấp dịch vụ UTQLTK trong kết quả kinh doanh chung của Công ty và biến dịch vụ này thành lợi thế cạnh tranh với Công ty khác dựa trên chất lượng các khoản đầu tư được ủy thác.
- Tăng cường chuyên môn đẩy mạnh hoạt động ủy thác đầu tư dưới 2 hình thức: Bằng tiền & tài sản (cổ phiếu). Đẩy mạnh tỷ trọng doanh thu dịch vụ UTQLTK trong kết quả kinh doanh chung của Công ty và biến dịch vụ này thành lợi thế cạnh tranh với Công ty khác

dựa trên chất lượng các khoản đầu tư được ủy thác.

4.2.6. Hoạt động đầu tư khác

Hoàn thiện đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị mới cho tầng 2 & 3 hội sở phù hợp với chiến lược, định hướng kinh doanh mở rộng của công ty.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020; kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- Lưu VP HĐQT, PC.

TỔNG GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature]

Đỗ Đức Nam



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kính thưa các Quý vị Cổ đông.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019 và định hướng hoạt động trong năm 2020 của HĐQT như sau:

I. Một số hoạt động chính của Hội đồng Quản trị Công ty năm 2019

I. Các Nghị quyết đã ban hành

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã họp và thông qua các Nghị quyết sau:

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2019/NQ-HĐQT/TVB	01/02/2019	<ul style="list-style-type: none">- Bỏ nhiệm chức vụ Giám đốc tài chính đối với bà Nguyễn Thị Hồng Trung;- Bỏ nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành đối với ông Nguyễn Trung Kiên;
2	02/2019/NQ-HĐQT/TVB	26/02/2019	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm theo danh sách chốt tại ngày cuối cùng đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu 21/02/2018;- Thông qua phương án phân phối lại cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết cho nhà đầu tư khác;
3	03/2019/NQ-HĐQT/TVB	13/03/2019	<ul style="list-style-type: none">- Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
4	04/2019/NQ-HĐQT/TVB	14/03/2019	<ul style="list-style-type: none">- Miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động đối với Ông Đinh Thế Lợi – Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh.
5	05/2019/NQ-	22/03/2019	<ul style="list-style-type: none">- Thành lập các khối Nghiệp vụ

	HĐQT/TVB		
6	06/2019/NQ-HĐQT/TVB	22/03/2019	- Sửa đổi điều lệ Công ty sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.
7	07/2019/NQ-HĐQT/TVB	16/04/2019	- Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Khối Dịch vụ Khách hàng – Hội sở và chấm dứt hợp đồng lao động cả ông Đỗ Trung Sơn. - Thông qua bổ nhiệm bà Trần Thị Thu Hằng phụ trách Khối dịch vụ Khách hàng Hội sở.
8	08/2019/NQ-HĐQT/TVB	16/04/2019	- Thông qua phát hành trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi năm 2019 (Phát hành trái phiếu Tcorp5)
9	09/2019/NQ-HĐQT/TVB	16/04/2019	- Bổ sung số tiền đặt cọc mua bất động sản để làm trụ sở Công ty.
10	10/2019/NQ-HĐQT/TVB	02/05/2019	- Thông qua giá phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1 và thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng.
11	11/2019/NQ-HĐQT/TVB	06/06/2019	- Triển khai sản phẩm tài chính với Vietbank
12	12/2019/NQ-HĐQT/TVB	11/06/2019	- Phê duyệt hạn mức đầu tư tự doanh chứng khoán
13	13/2019/NQ-HĐQT/TVB	27/06/2019	- Ban hành Quy chế tài chính Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt
14	14/2019/NQ-HĐQT/TVB	19/08/2019	- Triển khai phương án thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1
15	15/2019/NQ-HĐQT/TVB	26/08/2019	- Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Ông Phạm Hồng Minh. - Giao quyền Tổng Giám đốc đối với Ông Đỗ Đức Nam
16	16/2019/NQ-HĐQT/TVB	26/08/2019	- Thông qua mẫu biên bản họp Hội đồng quản trị theo mẫu của Vietbank (Triển khai sản phẩm tài chính với Vietbank)

17	17/2019/NQ- HĐQT/TVB	12/09/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với bà Lê Thị Thu Hương - Thông qua việc thay đổi địa chỉ đặt Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.
18	18/2019/NQ- HĐQT/TVB	12/09/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng và chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Nguyễn Thị Hồng Trung. - Bổ nhiệm Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng đối với Ông Lê Trung Nghĩa
19	19/2019/NQ- HĐQT/TVB	07/10/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đối với Ông Phạm Hồng Minh. - Thông qua việc bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đối với Bà Lê Thị Thu Hương.
20	20/2019/NQ- HĐQT/TVB	15/10/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm theo danh sách chốt tại ngày cuối cùng đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu ngày 10/10/2019. - Thông qua phương án phân phối lại cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết cho nhà đầu tư khác.
21	21/2019/NQ- HĐQT/TVB	18/10/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc mua lại trái phiếu Tcorp5 từ Công ty cổ phần Đầu tư Ecosystem.
22	22/2019/NQ- HĐQT/TVB	18/10/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua giao dịch với Công ty cổ phần Kinh doanh bất động sản Trí Việt.
23	23/2019/NQ- HĐQT/TVB	05/11/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với ông Đỗ Đức Nam.
24	24/2019/NQ- HĐQT/TVB	05/11/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa điều lệ Công ty sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Ủy quyền Đại hội đồng cổ đông.
25	25/2019/QĐ- TVB	12/11/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của Công ty

34
CỔ
CỔ
ƯỠN
TR
ĐI

26	26/2019/NQ-HĐQT/TVB	12/12/2019	- Thông qua phương án phát hành chào bán trái phiếu ra công chúng (Phát hành trái phiếu Tcorp6)
27	27 ^A /2019/NQ-HĐQT/TVB	26/12/2019	- HĐQT ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc được quyền quyết định, phê duyệt, chỉ đạo thực hiện các hoạt động đầu tư.
28	27 ^B /2019/NQ-HĐQT/TVB	26/12/2019	- Thông qua giao dịch với các bên có liên quan.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Ngoài các phiên họp định kỳ, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc có thể tổ chức họp bất thường hoặc xin ý kiến qua email để các hoạt động quản trị, điều hành thông suốt, kịp thời. Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo nhanh kết quả hoạt động, kinh doanh hàng tháng, trao đổi thông tin để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề vượt quá thẩm quyền phát sinh. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành xây dựng hệ thống văn bản phân cấp, phân quyền cho các chức danh chủ chốt trong Công ty theo định hướng phân quyền rộng cho cấp dưới nhằm mục đích tăng tính chủ động cho các cấp lãnh đạo. Tuy nhiên, các cấp lãnh đạo phải duy trì chế độ báo cáo đầy đủ để Hội đồng quản trị kịp thời cho ý kiến khi cần.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị trực tiếp chỉ đạo công tác tổ chức, triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị thực hiện phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện, giám sát các mảng đã được phân công.
- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị tăng cường củng cố bộ máy tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, trong đó có việc hoàn thiện Văn phòng Hội đồng quản trị, tuyển dụng nhân sự và xây dựng chức năng nhiệm vụ cho từng vị trí trong Văn phòng. Bộ phận trợ lý chuyên môn tham gia giám sát sâu các hoạt động của ban điều hành, kịp thời nắm bắt các vấn đề phát sinh và báo cáo Hội đồng quản trị.
- Hội đồng quản trị quan tâm sát sao đến việc xây dựng cơ cấu tổ chức và xây dựng chức năng nhiệm vụ Công ty. Ban điều hành có trách nhiệm xây dựng các nội dung chi tiết liên quan đến chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình và bảo vệ trước Hội đồng quản trị. Bộ tài liệu này tiếp tục được rà soát nhiều lần, liên tục để trở thành tài liệu hướng dẫn,

đào tạo cho nhân sự mới.

- Hội đồng quản trị đã chủ động chỉ đạo Ban điều hành thiết kế các khóa đào tạo cho cán bộ quản lý cấp trung các khóa học kỹ năng, khóa học marketing để nâng cao trình độ toàn bộ máy. Các khóa đào tạo có sự tham gia của toàn hệ thống, các chi nhánh trên cả nước.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

- Bộ phận Quản trị rủi ro: Kiểm soát các hoạt động của Công ty và đẩy mạnh phát triển kinh doanh. Bộ phận Quản trị rủi ro hoạt động dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và báo cáo trực tiếp cho Hội đồng quản trị
- Bộ phận Kiểm toán nội bộ: giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, giám sát và kiểm tra các hoạt động của các Phòng ban khác để đảm bảo tuân thủ đúng quy chế của Công ty.

4. Kết quả hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT năm 2019

4.1. Hoạt động Quản trị:

- Hội đồng Quản trị Công ty đã giám sát Ban Tổng Giám đốc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.
- Hội đồng Quản trị Công ty đã giám sát và chỉ đạo kịp thời đối với Ban Tổng Giám đốc để tổ chức thực hiện các mục tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đề ra; giám sát công tác quản lý và điều hành kinh doanh trên cơ sở Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp; Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Hội đồng Quản trị đã ban hành các quyết định về công tác quản trị nội bộ đúng quy định Điều lệ Công ty; đồng thời giám sát việc tổ chức thực hiện và chấp hành các quy chế, quy định, quy trình của Ban Điều hành bảo đảm an toàn cho các hoạt động của Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.
- Hội đồng Quản trị từng bước hoàn thiện mô hình tổ chức của Công ty, lựa chọn và bổ nhiệm các chức danh thuộc thẩm quyền để tăng cường bộ máy quản lý cho Ban Tổng Giám đốc.
- Hội đồng quản trị đã triển khai các giải pháp bổ sung vốn hoạt động cho Công ty phù hợp, kịp thời để hỗ trợ các hoạt động kinh doanh như tăng vốn điều lệ, phát hành trái phiếu..

4.2. Hội đồng Quản trị và các thành viên HĐQT tự đánh giá:

- Chủ Tịch HĐQT đã gương mẫu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo đánh giá đánh giá từ

Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty.

- Chủ Tịch HĐQT tham gia Hội đồng Khen thưởng Kỷ luật của Công ty để có ý kiến đóng góp và phân biện các kết quả chấm điểm thi đua của Ban Tổng Giám đốc các dịp sơ kết và tổng kết năm 2019.

4.3. Kết quả đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2019

- Các thành viên HĐQT độc lập đã đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2019 là hoàn thành nhiệm vụ.
- Các thành viên HĐQT độc lập đã đưa ra ý kiến phân công rõ hơn chức năng của từng thành viên HĐQT năm 2020 để các hoạt động của HĐQT đạt hiệu quả cao hơn.

5. Thù lao của HĐQT

Thù lao của HĐQT trong năm 2019 là 485.373.728 đồng, trong đó thù lao của từng Thành viên HĐQT như sau:

Chức danh	Thù lao/tháng (đồng)
Chủ tịch HĐQT	22.000.000/tháng
Thành viên HĐQT	5.500.000/tháng

II. Đánh giá triển vọng năm 2020 và định hướng kinh doanh của Công ty năm 2020

1. Đánh giá tình hình

- Kinh tế Việt Nam kết thúc năm 2019 đạt những kết quả ấn tượng: GDP tăng trưởng cao đạt mức 7,02% và vượt mục tiêu đề ra; lạm phát được kiểm soát tăng ở mức thấp với tỷ lệ tăng là 2,79% so với năm 2018; cán cân thương mại duy trì xuất siêu; thị trường tiền tệ, tài chính ổn định.
- Năm 2019 cũng là năm có nhiều biến động lớn của thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong 3 tháng đầu năm 2019 Chỉ số VN-Index liên tục đi lên mạnh mẽ và vượt ngưỡng tâm lý quan trọng 1.000 điểm. Tuy nhiên, sự hưng phấn không duy trì được lâu thì thị trường bước vào nhịp điều chỉnh sâu, thậm chí có thời điểm rơi về 940 điểm. Tuy nhiên kết thúc năm 2019 chỉ số VN-Index đạt 960,99 điểm tăng 7,7% so với năm 2018 và cao hơn nhiều nước trong khu vực.
- Trước những diễn biến khó lường của tình hình thương mại quốc tế và tình hình dịch bệnh trong năm 2020 là những tác nhân xấu ảnh hưởng đến tâm lý thị trường và làm thị trường giảm điểm sâu, thanh khoản thị trường chưa được cải thiện. Tuy nhiên vẫn có những thông tin xem là tích cực cho nhà đầu tư giúp thị trường tăng điểm. Đó là Quỹ ETF chủ chốt có khả năng tiếp tục hút tiền từ Thái Lan và Hàn Quốc, Thị trường chứng

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12

khoán sẽ được nâng tỷ trọng trong rổ MSCI Frontier 100 lên 30%, diễn biến thương mại Mỹ - Trung có nhiều khởi sắc cùng với đó hoạt động thoái vốn và cổ phần hóa sẽ sôi động trở lại trong năm 2020.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2020

Trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị đã thẩm định, đánh giá và đề xuất kế hoạch kinh doanh năm 2020 như sau:

- Tổng Doanh thu: **152 tỷ đồng**;
- Lợi nhuận sau thuế: **71 tỷ đồng**

3. Một số giải pháp cụ thể

▪ Hoàn thiện công tác quản trị:

HDQT phân quyền mạnh hơn nữa cho Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động điều hành, quản lý Công ty. Xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên 2020 thông qua các chủ trương lớn như tăng vốn; bổ sung nghiệp vụ; mở rộng mạng lưới kinh doanh để hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc.

▪ Công tác nhân sự:

- Cơ cấu lại nhân sự HDQT để các thành viên tham gia nhiều hơn vào hoạt động quản trị Công ty.
- Tuyển sự thêm nhân sự có chất lượng đối với các nhân sự thuộc thẩm quyền.

▪ Công nghệ thông tin

Chỉ đạo hoàn thiện hệ thống CNTT với nhiều tính năng hiện đại để hỗ trợ tối đa cho hoạt động kinh doanh và triển khai nhiều ứng dụng trong công tác quản lý Công ty. Dự kiến trong thời gian tới Công ty sẽ ra AppMobile cho giao dịch chứng khoán trực tuyến và nhiều tiện ích khác.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019 và phương hướng hoạt động trong năm 2020. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VP HDQT, PC.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Thanh Tùng

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính thưa các Quý vị Cổ đông và Quý vị Đại diện Cổ đông,

Ban kiểm soát (BKS) báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt các nội dung như sau:

I. Các hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019

1. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt gồm 3 thành viên, các cuộc họp trong năm 2019 của Ban Kiểm soát như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ
1	Hán Công Khanh	Trưởng BKS	23/04/2019	4	100%
2	Trần Thành Trung	Thành viên BKS	13/03/2018	4	100%
3	Phạm Đức Minh	Thành viên BKS	13/03/2018	4	100%

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

a) Kết quả kinh doanh

Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019:

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Thực hiện 2018	% hoàn thành kế hoạch	Tăng trưởng so với 2018
Tổng doanh thu (*)	122.000.000.000	71.428.861.063	50.384.918.454	58,55%	141,77%
Lợi nhuận sau thuế	55.610.000.000	19.454.750.815	20.008.655.340	34,98%	97,23%

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán)

(*) Tổng doanh thu = Doanh thu hoạt động + doanh thu hoạt động tài chính + thu nhập khác.

Nghị quyết ĐHCĐ năm 2019 của Công ty thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2019 như sau:

- Tổng doanh thu: 122.000.000.000 đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 55.610.000.000

Kết thúc năm 2019 Doanh thu đạt 71,4 tỷ đồng tương ứng hoàn thành 58,55% kế hoạch, Lợi nhuận sau thuế đạt 19,45 tỷ đồng tương ứng hoàn thành 97,23% kế hoạch.

b) Tình hình tài chính

Tại ngày 31/12/2019 Tổng tài sản của Công ty đạt 751,52 tỷ đồng (tăng gần 291% so với năm 2018). Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn chiếm 83,77% Tổng tài sản, tăng nhẹ so với mức 82% năm 2018. Trong tài sản ngắn hạn, Tài sản tài chính chiếm 99,81% Tổng tài sản;
- Tài sản dài hạn tăng chủ yếu ở Các khoản đầu tư từ 22 tỷ lên 56 tỷ.

Tình hình tăng giảm Vốn chủ sở hữu của Công ty như sau:

	31/12/2019	31/12/2018	Thay đổi
I. Vốn chủ sở hữu	543.550.043.579	183.901.510.351	295,55%
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	502.085.693.500	161.915.600.000	310,09%
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	1.953.875.517	953.442.750	
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	1.953.875.517	953.442.750	
4. Lợi nhuận chưa phân phối	37.557.499.045	20.079.024.851	186,93%
4.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	37.557.499.045	20.079.024.851	
4.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	-	-	

DVT: đồng

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019

Tỷ lệ an toàn tài chính và một số chỉ tiêu cơ bản về tình hình tài chính của Công ty ở mức cao, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
1	Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng	414,70%	841,11%
2	Khả năng thanh toán ngắn hạn	8,93	5,2
3	Cơ cấu vốn		
	- Nợ/ Tổng nguồn vốn	27,68%	28,9%
	- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	72,32%	71,1%

4	Khả năng sinh lợi		
	ROA	3,85%	7,7%
	ROE	5,35%	10,9%
	EPS (VND)		1.292

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2018, 2019)

3. Kết quả giám sát đối với HĐQT, TGD

- Trong kỳ báo cáo, BKS đã thực hiện các công việc giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc; phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc. Các thành viên trong BKS được phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng.
- Kiểm soát các kế hoạch và chiến lược của Công ty liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính, kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển ngắn hạn, trung hạn cũng như dài hạn.
- Kiểm soát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty trong quá trình ra quyết định và điều hành kinh doanh. Xem xét, tham gia góp ý quá trình soạn thảo và ban hành các quy trình, quy chế trong quá trình thực hiện hệ thống quản lý của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro, những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- Thẩm định báo cáo tài chính giữa niên độ và cả năm, xem xét tính minh bạch quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư, giám sát các đơn vị trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán nêu ra.
- Sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, Ban Kiểm soát lập kế hoạch giám sát các hoạt động của HĐQT, của các phòng ban trong Công ty đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch, nghị quyết đại hội cổ đông đề ra. Đối với mỗi nghị quyết HĐQT đề ra, Ban Kiểm soát đã kiểm soát đảm bảo nội dung Nghị quyết theo đúng luật định hiện hành và chủ trương chung của toàn Công ty.

4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng Giám đốc (TGD)

- BKS đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty trong công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.
- HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng, ban chức năng đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát, tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Điều lệ Công ty.

5. Thù lao của Ban Kiểm soát

Thù lao của BKS trong năm 2019 là **66.000.000** đồng, trong đó thù lao của từng Thành viên BKS như sau:

Chức danh	Thù lao/tháng (đồng)
Trưởng BKS	5.500.000 đồng/tháng
Thành viên BKS	0 đồng/tháng

II. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của ban kiểm soát và kiểm soát viên

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của BKS được quy định tại Điều lệ Công ty và các hoạt động của BKS năm 2019 nêu trên, BKS tự đánh giá như sau:

- BKS đã hoạt động đúng quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty. Các văn bản của BKS đã được ban hành đúng trình tự, thủ tục theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- BKS đã có các đề xuất, kiến nghị với HĐQT, Ban Điều hành để tăng cường công tác quản trị, hệ thống quy trình, quy chế, kiểm soát nội bộ với mục tiêu giảm thiểu rủi ro kinh doanh của Công ty.
- Ban Kiểm soát và kiểm soát viên tự đánh giá đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2019.

III. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020

Kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát như sau:

- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty;
- Thực hiện các công việc khác theo quy định.

Trên đây là nội dung Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Ban kiểm soát, Ban Kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VP HĐQT, HC.



TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Hàn Công Khanh



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 04/2020/TTr-TVb

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2020

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

V/v Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần chứng khoán Trí Việt đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty (<http://tvsc.vn/>), bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
2. Báo cáo kiểm toán độc lập
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019
4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trân trọng kính trình./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH 



Phạm Thanh Tùng

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

V/v: Thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông kết quả chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020 như sau:

1. Kết quả chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019 như sau:

Chức danh	Thù lao/tháng (đồng)
Chủ tịch HĐQT	22.000.000/tháng
Thành viên HĐQT	5.500.000/tháng
Trưởng BKS	5.500.000/tháng
Thành viên BKS	0 đồng/tháng

2. Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020 như sau:

Chức danh	Thù lao/tháng (đồng)
Chủ tịch HĐQT	22.000.000/tháng
Thành viên HĐQT	5.500.000/tháng
Trưởng BKS	5.500.000/tháng
Thành viên BKS	0 đồng/tháng

3. Phương án thưởng cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc năm 2020

HĐQT, Ban Tổng Giám đốc được thưởng tối đa 20% phần lợi nhuận sau thuế phần vượt kế hoạch. Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định mức thưởng cụ thể cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và sẽ thông báo đến Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua. /*evfmr*



**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

V/v: Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị theo đơn từ nhiệm và bầu lại các thành viên vào Hội đồng quản trị do hết nhiệm kỳ

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt;
- Căn cứ vào định hướng phát triển của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị theo đơn từ nhiệm và lại các thành viên vào Hội đồng quản trị do hết nhiệm kỳ.
Cụ thể:

1. Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Đình Thành theo đơn từ nhiệm (Công ty đã công bố thông tin đơn từ nhiệm theo quy định).
2. Bầu lại Ông Phạm Thanh Tùng giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2024 do hết nhiệm kỳ.
3. Bầu lại ông Nguyễn Thanh Duy giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2024 do hết nhiệm kỳ.
4. Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt sau khi bầu bổ sung gồm có 06 thành viên sau:
 - Ông Phạm Thanh Tùng - Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2024
 - Ông Nguyễn Tiến Sơn - Phó Chủ tịch HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2019 - 2023
 - Ông Nguyễn Thanh Duy - Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2024
 - Ông Vũ Đình Hưng - Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022
 - Ông Phan Lê Thành Long - Thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2018 - 2022

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét, thông qua.



Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Thanh Tùng



**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

V/v: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền với các nội dung sau:

1. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT được quyền phê duyệt, thông qua, trong quá trình quản lý điều hành trong năm 2020, bao gồm nhưng không giới hạn ở các nội dung như:

- Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- Ban hành sửa đổi các quy trình, quy chế;
- Giao dịch của Công ty với người nội bộ, người có liên quan, cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông và những người có liên quan của người nội bộ, cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông;

2. Hội đồng quản trị được phép ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đàm phán, quyết định, ký kết hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu liên quan đến các giao dịch nêu trên.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu HCTH.



**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

V/v: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: Các Quý Cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật chứng khoán sửa đổi, bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ vào Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ vào Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc thành lập và hoạt động của Công ty chứng khoán.
- Căn cứ Thông tư 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài Chính thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 210/2012/TT-BTC.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt.

Căn cứ vào yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Công ty. Hội đồng quản trị Công ty đã rà soát Điều lệ Công ty hiện hành và trên cơ sở rà soát đó Hội đồng quản trị nhận thấy một số nội dung của Điều lệ Công ty cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán và các yêu cầu quản trị, điều hành. (Nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ đính kèm)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua những điểm sửa đổi, bổ sung điều lệ với các nội dung như đính kèm

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu TVB.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thanh Tùng

NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DỰ KIẾN SỬA ĐỔI NĂM 2020

Điều khoản đề xuất sửa	Nội dung điều lệ cũ của Công ty	Nội dung điều lệ đề xuất sửa	Lý do, Căn cứ đề xuất sửa
Điều 2 - Tên, hình thức pháp lý, trụ sở, cơ cấu tổ chức và thời hạn hoạt động của Công ty	Khoản 5 Điều 2: Thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là <u>50 năm</u> , trừ trường hợp chấm dứt hoạt động trước thời hạn hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều lệ này.	Khoản 5 Điều 2: Thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và <u>vô thời hạn</u> , trừ trường hợp chấm dứt hoạt động trước thời hạn hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều lệ này.	
Điều 4 - Phạm vi hoạt động kinh doanh	Khoản 1 Điều 4 1. Nghiệp vụ kinh doanh chính của Công ty là: Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán và tự doanh chứng khoán	Khoản 1 Điều 4 1. Nghiệp vụ kinh doanh chính của Công ty là: Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán và tự doanh chứng khoán, <u>Bảo lãnh phát hành chứng khoán, Tự doanh chứng khoán phái sinh</u>	
Điều 5 - Vốn điều lệ	Điều 5 Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài: Nhà đầu tư nước ngoài được phép sở hữu đến 100% vốn cổ phần của Công ty	Điều 5 Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài: Nhà đầu tư nước ngoài được phép sở hữu đến <u>75,6%</u> vốn cổ phần của Công ty	
Điều 10 - Các quy định về cấm và hạn chế	Khoản a, b, c Khoản 2 Điều 10 2. Quy định đối với người hành nghề chứng khoán: a) Không được đồng thời làm việc cho tổ chức khác có quan hệ sở hữu với Công ty; b) Không được đồng thời làm việc cho công	Khoản a, b, c Khoản 2 Điều 10 2. Quy định đối với người hành nghề chứng khoán: a) Không được đồng thời làm việc cho tổ chức khác có quan hệ sở hữu với Công ty; b) Không được đồng thời làm việc cho công	Sửa đổi phù hợp với thông tư 07/2016/TT-BTC

Handwritten signature

BA / 9 / 2020

Điều 22 – Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	<p>ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ khác;</p> <p>c) Không được đồng thời làm Giám đốc (Tổng Giám đốc) của một tổ chức chào bán chứng khoán ra công chúng hoặc tổ chức niêm yết;</p>	<p>ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ khác;</p> <p>c) Không được đồng thời làm Giám đốc (Tổng Giám đốc) của một tổ chức chào bán chứng khoán ra công chúng hoặc tổ chức niêm yết;</p> <p><u>Quy định tại điểm a, b, c Khoản 2 Điều này không áp dụng trong trường hợp người hành nghề được cử vào Ban quản lý Công ty sở hữu Công ty chứng khoán hoặc tổ chức mà Công ty chứng khoán đầu tư.</u></p>	Sửa đổi phù hợp với thông tư 07/2016/TT-BTC
Điều 24 - Ủy	<p>Điều e Khoản 2 Điều 10:</p> <p>e) Khi thực hiện các hoạt động giao dịch trên tài khoản khách hàng, người hành nghề chứng khoán là đại diện cho Công ty và thực hiện với tư cách Công ty. Không được sử dụng tiền, chứng khoán trên tài khoản của khách hàng khi không được Công ty ủy quyền theo sự ủy thác của khách hàng cho Công ty bằng văn bản</p>	<p>Điều e Khoản 2 Điều 10:</p> <p>e) Khi thực hiện các nghiệp vụ của Công ty, người hành nghề là người thay mặt cho Công ty để thực hiện các giao dịch với khách hàng và Công ty phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của người hành nghề chứng khoán. Không được sử dụng tiền, chứng khoán trên tài khoản của khách hàng khi không được Công ty ủy quyền theo sự ủy thác của khách hàng cho Công ty bằng văn bản</p>	Sửa đổi phù hợp với thông tư 07/2016/TT-BTC và Quy chế hoạt động Ban kiểm soát
Điều 24 - Ủy	Khoản 2 Điều 24	Khoản 2 Điều 24	Sửa đổi cho phù

<p>quyền và cách thức ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>2. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám (48) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>2. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>hợp quy định pháp luật Dân sự về quy định Ủy quyền</p>
<p>Điều 32 – Thẩm quyền của Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều h khoản 2 Điều 32</p> <p>2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị:</p> <p>h) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý của Công ty thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, quyết định mức lương và lợi ích khác của các cán bộ quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác,</p>	<p>Điều h khoản 2 Điều 32</p> <p>2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị:</p> <p>h) <u>Bổ, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng và Nhân sự ban Kiểm toán nội bộ, quyết định mức lương và lợi ích khác của các cán bộ đó; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền</u></p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với thực tế hoạt động quản trị điều hành</p>

Duy Khac

	<p>quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo ủy quyền.</p> <p>Khoản 3 Điều 32</p> <p>3. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết</p>	<p>sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo ủy quyền</p> <p>Khoản 3 Điều 32</p> <p>3. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, lấy ý kiến qua thư điện tử theo địa chỉ do thành viên HĐQT đăng ký với công ty, lấy ý kiến qua điện thoại hoặc hình thức khác phù hợp. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với thực tế hoạt động quản trị điều hành</p>
<p>Điều 33 – Thành phần, nhiệm kỳ</p>	<p>Chưa quy định cụ thể, chi tiết về quyền nhân lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Điểm a khoản 7 Điều 32</p> <p>- Quyền nhận thù lao và lợi ích khác:</p> <p>+ Thành viên Hội đồng quản trị tham gia quản lý điều hành Công ty (Bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐQT), hoặc thực thực hiện công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công tron gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị</p>	<p>Quy định chi tiết về quyền nhận lợi ích khác cho phù hợp với thực tế trong quản trị điều hành</p>
<p>Điều 33 – Thành phần, nhiệm kỳ</p>	<p>Khoản 2 Điều 33:</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm</p>	<p>Khoản 2 Điều 33:</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Bổ nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị</p>

CÔNG TY CỔ PHẦN

Duy Phan

và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	(05) năm và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị mất tư cách thành viên, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị	là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị mất tư cách thành viên, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm là 5 năm kể từ thời điểm bầu	thay bằng nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp 2014
	<p>Khoản 3 Điều 33</p> <p>3.Những ứng viên vào Hội đồng quản trị phải thỏa mãn các điều kiện quy định tại Điều 33 của Điều lệ này</p> <p>Khoản 4 Điều 33</p> <p>4. Trường hợp Hội đồng quản trị đã hết nhiệm kỳ mà Đại hội đồng cổ đông chưa bầu được Hội đồng quản trị mới, Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc</p>	<p>Khoản 3 Điều 33</p> <p>3.Những ứng viên vào Hội đồng quản trị phải thỏa mãn các điều kiện quy định tại Điều 34 của Điều lệ này</p> <p>Khoản 4 Điều 33</p> <p>4. Trường hợp Thành viên Hội đồng quản trị kết thúc nhiệm kỳ mà Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Thành viên Hội đồng quản trị đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới được bầu và tiếp quản công việc.</p>	Sửa lại chỉ dẫn cho chính xác
Điều 36 – Miễn nhiệm, bãi bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	<p>Khoản 2 Điều 36</p> <p>2. Trường hợp bổ sung thành viên Hội đồng quản trị: trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không</p>	<p>Khoản 2 Điều 36</p> <p>2. Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị, thì việc bầu</p>	Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Luật doanh nghiệp 2014 hiện nay không cho HĐQT bầu khuyết thiếu thành viên HĐQT

	<p>thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị. Việc bầu mới thành viên Hội đồng quản trị thay thế phải được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.</p>	<p>mới thành viên Hội đồng quản trị thay thế phải được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.</p>	<p>tạm thời. Thâm quyền bầu thành viên HĐQT thuộc Đại hội đồng cổ đông.</p>
<p>Điều 37 – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành</p>	<p>Khoản 2 Điều 37</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên không có quyền lợi sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp đối với Công ty; không là người quản lý, nhân viên hoặc các bên liên quan của Công ty (quy định cụ thể theo Thông tư quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng).</p>	<p>Khoản 2 Điều 37</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên không có quyền lợi sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp đối với Công ty; không là người quản lý, nhân viên hoặc các bên liên quan của Công ty (Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị độc lập quy định tại Luật doanh nghiệp và Nghị định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng).</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp vì thông tư 121/2012/TT-BTC về quản trị áp dụng cho Công ty đại chúng đã được thay thế bằng Nghị định 71/2017/NĐ-CP</p>
<p>Điều 38 – Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 38</p> <p>• Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu ra trong số các thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 38</p> <p>• Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu ra hoặc do Đại hội đồng cổ đông trực tiếp bầu ra trong số các thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Quy định chi tiết về quyền nhận lợi ích khác cho phù hợp với thực tế trong quản trị điều hành</p>
<p>Điều 40 – Thành phần, nghĩa vụ và quyền hạn của Ban Tổng Giám đốc</p>	<p>Khoản 1 Điều 40:</p> <p>1. Thành phần Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc</p>	<p>Khoản 1 Điều 40</p> <p>1. Thành phần Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc</p>	
<p>Điều 44 - Nhiệm vụ</p>	<p>Khoản 4 Điều 44</p>	<p>Khoản 4 Điều 44</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp</p>

Handwritten signature

Handwritten mark

<p>vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát</p>	<p>4. Trường hợp Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều này, dẫn đến gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ của mình đều thuộc sở hữu của Công ty</p>	<p>4. Trường hợp Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều này, dẫn đến gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được phải hoàn trả cho công ty</p>	<p>hợp Khoản 5 Điều 168 Luật doanh nghiệp 2014</p>
<p>Điều 45 – Số lượng thành viên và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát</p>	<p>Sửa tiêu đề đầu của Điều 45 và Khoản 2 Điều 45</p> <p>Điều 45. Số lượng thành viên và nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát</p> <p>2. <u>Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là 05 năm.</u> Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế</p>	<p>Sửa tiêu đề đầu của Điều 45 và Khoản 2 Điều 45</p> <p>Điều 45. Số lượng thành viên và nhiệm kỳ của Thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>2. <u>Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát là 05 năm.</u> Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế</p>	<p>Sửa đổi do không còn nhiệm kỳ của Ban kiểm soát thay bằng nhiệm kỳ của Thành viên BKS</p>
	<p>Khoản 4 Điều 45</p> <p>4. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ</p>	<p>Khoản 4 Điều 45</p> <p>4. Trường hợp Thành viên Ban kiểm soát kết thúc nhiệm kỳ mà Thành viên Ban kiểm soát mới chưa được bầu thì Thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và tiếp quản công việc</p>	



Phan

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

V/v: Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính gửi: Các Quý Cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá 13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật chứng khoán sửa đổi, bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ vào Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ vào Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc thành lập và hoạt động của Công ty chứng khoán.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt.

Ngày 05/07/2017 Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 Công ty đã thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Tuy nhiên trong quá trình triển khai còn một số nội dung vướng mắc. Để đáp ứng tốt yêu cầu thực tế trong quản trị điều hành, Hội đồng quản trị Công ty đã rà soát Quy chế nội bộ về quản trị và trên cơ sở rà soát đó đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật về quản trị Công ty và thực tiễn áp dụng. (Nội dung sửa đổi, bổ sung đính kèm)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua những điểm sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty với các nội dung như đính kèm

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu TVB.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thanh Tùng

NỘI DUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ DỰ KIẾN SỬA ĐỔI NĂM 2020

Điều khoản đề xuất sửa	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ cũ của Công ty	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ đề xuất sửa	Lý do, Căn cứ đề xuất sửa
Điều 12 – Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	<p>Khoản 1 Điều 12</p> <p>1. HĐQT phải thông báo ngày chốt danh sách Cổ đông có quyền dự cuộc họp ĐHCĐ ít nhất mười (10) ngày trước ngày chốt danh sách, thông báo phải được đưa lên website của Công ty</p>	<p>Khoản 1 Điều 12</p> <p>1. HĐQT phải thông báo ngày chốt danh sách Cổ đông có quyền dự cuộc họp ĐHCĐ ít nhất hai mươi (20) ngày trước ngày chốt danh sách, thông báo phải được đưa lên website của Công ty và công bố thông tin theo quy định</p>	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 1 Điều 8 Nghị định 71/2017/NĐ-CP
Điều 23 – Phân nhiệm giữ các thành viên HĐQT	<p>Khoản 2 Điều 12</p> <p>2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Trình tự, thủ tục chốt danh sách Cổ đông thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành</p>	<p>Khoản 2 Điều 12</p> <p>2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Trình tự, thủ tục chốt danh sách Cổ đông thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành</p>	Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty
Điều 25 – Điều	<p>Khoản 1 Điều 23</p> <p>1. Những vấn đề sau của Công ty phải được tập thể HĐQT quyết định</p> <p>- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty.</p> <p>Quyết định việc tiến hành nghiên cứu, triển khai thực hiện các dự án phát triển Công ty</p> <p>- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật TGD, Phó TGD, các Giám đốc khối, Trưởng Phòng Kiểm toán Nội bộ</p>	<p>Khoản 1 Điều 23</p> <p>1. Những vấn đề sau của Công ty phải được tập thể HĐQT quyết định</p> <p>- Quyết định việc tiến hành nghiên cứu, triển khai thực hiện các dự án phát triển Công ty</p> <p>- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật TGD, Phó TGD, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng Ban kiểm toán nội bộ (Trưởng Phòng Kiểm toán Nội bộ)</p>	Sửa đổi cho phù hợp với thực tế quản trị điều hành
Điều 25 – Điều	Khoản 2 Điều 25	Khoản 2 Điều 25	Sửa đổi cho phù

Handwritten signature

<p>kiến làm việc của Hội đồng quản trị</p>	<p>2. Văn phòng Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển thư từ, tài liệu của HĐQT. Tất cả thư từ, tài liệu của HĐQT phải được chuyển cho CT HĐQT xử lý, trừ trường hợp văn bản hoặc phong bì gửi đích danh một thành viên HĐQT</p>	<p>2. Văn phòng Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển thư từ, tài liệu của HĐQT. Tất cả thư từ, tài liệu của HĐQT phải được chuyển cho CT HĐQT xử lý, trừ trường hợp văn bản hoặc phong bì gửi đích danh một thành viên HĐQT</p>	<p>hợp với thực tế quản trị điều hành</p>
<p>Bổ sung điều 29A – Người phụ trách quản trị Công ty</p>	<p>Chưa có</p>	<p>Điều 29A: Người phụ trách quản trị Công ty</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng quản trị chi định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Chánh văn phòng Hội đồng quản trị là Người phụ trách quản trị công ty. 2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: <ul style="list-style-type: none"> a) Có hiểu biết về pháp luật; b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; c) Các tiêu chuẩn khác theo quyết định của Hội đồng quản trị. 3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ 	<p>Bổ sung cho phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP và phù hợp với thực tế quản trị công ty</p>

11.11.2017



nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật.
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

PH. H. T. A. N. T. / 01

Budhoni

<p>Điều 37 – Mối quan hệ giữa BKS, HĐQT, TGD</p>	<p>Khoản 8 Điều 37</p> <p>8. TGD là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Công ty. TGD là người có quyền quyết định cao nhất về mọi hoạt động điều hành hàng ngày của Công ty, là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng đề án tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT</p>	<p>Khoản 8 Điều 37</p> <p>8. TGD là người chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng quản trị về mọi hoạt động của Công ty. TGD là người có quyền quyết định cao nhất về mọi hoạt động điều hành hàng ngày của Công ty, là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng đề án tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với thực tế.</p>
<p>Điều 39 – Lựa chọn, bổ nhiệm cán bộ quản lý</p>	<p>Điều b Khoản 1 Điều 39</p> <p>1. Quy trình bổ nhiệm</p> <p>b. Bổ nhiệm Phó TGD, các Giám đốc, Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ do HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của TGD, có sự phê duyệt chấp thuận của HĐQT. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm thực hiện như hồ sơ đề nghị bổ nhiệm TGD</p>	<p>Điều b Khoản 1 Điều 39</p> <p>1. Quy trình bổ nhiệm</p> <p>b. Phó TGD, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của TGD, có sự phê duyệt chấp thuận của HĐQT. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm thực hiện như hồ sơ đề nghị bổ nhiệm TGD</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với thực tế.</p>
<p>Điều 41 – Sửa đổi, bổ sung quy chế</p>	<p>Điều 41</p> <p>Quy chế này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế trên cơ sở phê duyệt và chấp thuận của HĐQT</p>	<p>Điều 41</p> <p>Quy chế này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị và được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và chấp thuận</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với thực tế.</p>
<p>Điều 42: Điều khoản thi hành</p>	<p>Điều 42</p> <p>Quy chế này gồm tám (08) chương, Bốn hai (42) điều, được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt.....</p>	<p>Điều 42</p> <p>Quy chế này gồm tám (08) chương, Bốn ba (43) điều, được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với thực tế.</p>



Số: **10** /2020/TTr-TV B

Hà Nội, ngày **21** tháng 02 năm 2020

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

V/v: Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật chứng khoán sửa đổi, bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.
- Căn cứ vào Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc thành lập và hoạt động của Công ty chứng khoán.
- Căn cứ Thông tư 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài Chính thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 210/2012/TT-BTC.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt;
- Căn cứ vào nhu cầu thực tế.

Để đảm bảo Ban kiểm soát giám sát hiệu quả công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc và hoàn thành trọng trách các cổ đông, Đại hội đồng cổ đông giao phó. Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

(Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu TVB.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BKS**



Hán Công Khanh

QUY CHẾ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- 1.1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát (sau đây gọi tắt là “Quy chế”) của Công ty cổ phần chứng khoán Trí Việt quy định cụ thể về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, cơ chế hoạt động, giám sát và các mối quan hệ công tác của Ban Kiểm soát nhằm thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ của Công ty, tuân thủ các quy định liên quan của Luật Chứng khoán và pháp luật.
- 1.2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này điều chỉnh mọi hoạt động của Ban kiểm soát Công ty, hành vi của thành viên Ban kiểm soát trong khi thực hiện nhiệm vụ và cán bộ công nhân viên Công ty có liên quan.

ĐIỀU 2. CÁC TỪ VIẾT TẮT

1. ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
2. TVB/ Công ty : Công ty Cổ phần chứng khoán Trí Việt
3. HĐQT : Hội đồng Quản trị
4. BKS : Ban Kiểm soát
5. CTHĐQT : Chủ tịch Hội đồng quản trị
6. TGD : Tổng Giám đốc

ĐIỀU 3. NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

- 3.1. Ban Kiểm soát là cơ quan giám sát của ĐHĐCĐ, thay mặt ĐHĐCĐ giám sát công tác quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- 3.2. Ban Kiểm soát hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và các quy định tại Quy chế này.
- 3.3. Ban Kiểm soát chịu sự lãnh đạo trực tiếp của ĐHĐCĐ.
- 3.4. Nếu có bất kỳ điều khoản nào trong Quy chế này trái hoặc mâu thuẫn với Điều lệ của Công ty thì các quy định của Điều lệ sẽ được áp dụng.

CHƯƠNG II CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BAN KIỂM SOÁT

ĐIỀU 4. CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA BAN KIỂM SOÁT

- 4.1. Ban Kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 4.2. Việc bầu chọn thành viên BKS phải thực hiện trên nguyên tắc bầu dồn phiếu. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
- 4.3. Trưởng Ban kiểm soát do các thành viên BKS bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên BKS theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.
- 4.4. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

ĐIỀU 5. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN LÀM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- 5.1. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- 5.2. Không được giữ chức vụ quản lý trong Công ty. Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác.
- 5.3. Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát, người quản lý của công ty chứng khoán khác.
- 5.4. Các tiêu chuẩn khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật có liên quan.

ĐIỀU 6. CÁC TRƯỜNG HỢP ĐƯƠNG NHIÊN MẤT TƯ CÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- 6.1. Thành viên BKS đương nhiên mất tư cách trong các trường hợp sau:
 - a. Bị pháp luật cấm làm thành viên BKS;
 - b. Mất năng lực hành vi dân sự hoặc chết;
 - c. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ Việt Nam;
 - d. Bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS theo Quyết định của ĐHĐCĐ;
 - e. Công ty bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động.
- 6.2. Các trường hợp bị đương nhiên mất tư cách thành viên BKS theo quy định tại các điểm 1.a, 1.b, 1.c trên đây, BKS phải có ngay văn bản báo cáo kèm theo tài liệu chứng minh cụ thể gửi HĐQT để thông báo và yêu cầu HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường (nếu cần thiết) để thực hiện các thủ tục bầu thành viên bị khuyết theo quy định của pháp luật.

- 6.3. Trừ trường hợp quy định tại điểm 1.d, 1.e trên đây, thành viên BKS sẽ không còn tư cách thành viên ngay sau khi BKS có quyết định xác nhận thành viên đó đã không còn tư cách thành viên mà không cần một quyết định của ĐHĐCĐ.

ĐIỀU 7. MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- 7.1. Thành viên BKS bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này;
 - Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do) và được chấp thuận;
 - Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

ĐIỀU 8. THAY THẾ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- 8.1. Trường hợp BKS vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình và có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban Kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban Kiểm soát mới thay thế.
- 8.2. Thành viên BKS muốn từ chức phải có đơn gửi đến BKS và thông báo cho HĐQT để trình ĐHĐCĐ gần nhất quyết định.
- 8.3. Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày Trưởng BKS bị đương nhiên mất tư cách thành viên BKS, các thành viên BKS có trách nhiệm tổ chức họp BKS để bầu một thành viên BKS (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành) làm Trưởng Ban kiểm soát.
- 8.4. Trưởng Ban Kiểm soát muốn từ chức Trưởng Ban phải có đơn gửi đến BKS và thông báo cho HĐQT. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đơn, BKS phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu Trưởng Ban Kiểm soát mới theo quy định hiện hành.
- 8.5. Trường hợp bị giảm quá một phần ba (1/3) số thành viên BKS hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ TVB thì trong thời hạn không quá 60 ngày kể từ ngày không đủ số thành viên BKS theo quy định, BKS phải đề nghị HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên BKS.
- 8.6. Trong các trường hợp khác, phiên họp gần nhất của ĐHĐCĐ sẽ bầu thành viên BKS mới để thay thế cho thành viên BKS bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.

CHƯƠNG III NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT

ĐIỀU 9. NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- 9.1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các nhiệm vụ của mình;
- 9.2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- 9.3. Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị; trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- 9.4. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại tiết (iii) điểm a khoản 1 Điều 17 của Điều lệ Công ty;
- 9.5. Khi có yêu cầu kiểm tra của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại tiết (iii) điểm a khoản 1 Điều 17 của Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát phải thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải có báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị và không gây gián đoạn hoạt động kinh doanh của Công ty;
- 9.6. Khi có yêu cầu khởi kiện của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại tiết (viii) điểm a khoản 1 Điều 17 của Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát phải trả lời bằng văn bản xác nhận đã nhận được yêu cầu khởi kiện và tiến hành các thủ tục khởi kiện theo yêu cầu của cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu khởi kiện.
- 9.7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty;
- 9.8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Tổng Giám đốc vi phạm pháp luật, Điều lệ công ty dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc khách hàng, xâm phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị và yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm, đồng thời có giải pháp nhằm khắc phục hậu quả. Nếu vi phạm đó nghiêm trọng hoặc thành viên vi phạm không chịu thực hiện chấm dứt, điều chỉnh hành vi vi phạm đúng thời hạn theo yêu cầu, Ban kiểm soát phải đề nghị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường để đề xuất biện pháp giải quyết tiếp theo;

131
C
C
C
C
C
F
131

- 9.9. Đối với trường hợp thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Tổng Giám đốc của Công ty vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật, Ban Kiểm soát phải trực tiếp báo cáo lên UBCK bằng văn bản trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát hiện vi phạm;
- 9.10. Trường hợp kiểm soát viên biết rằng các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc vi phạm quy định của pháp luật, nguyên tắc quản trị và Điều lệ công ty, vì thế xâm phạm đến quyền và lợi ích của Công ty nhưng không thực hiện thông báo, thực hiện trách nhiệm của mình theo quy định thì kiểm soát viên đó phải chịu trách nhiệm về những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ của mình;
- 9.11. Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và quyết định của ĐHĐCĐ.

ĐIỀU 10. QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT

- 10.1. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- 10.2. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị: Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- 10.3. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.
- 10.4. Được cung cấp đầy đủ thông tin:
- Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;
 - Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;
 - Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc để thực thi nhiệm vụ của mình;
 - Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.
- 10.5. Được nhận thù lao và hưởng các lợi ích khác:
- Thành viên Ban Kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hàng ngày của thành viên;

- Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không được vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;
- Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

ĐIỀU 11. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM SOÁT

11.1. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, thành viên Ban Kiểm soát phải có nghĩa vụ sau đây:

- Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông;
- Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích cho tổ chức, cá nhân khác;
- Thành viên BKS có trách nhiệm phải thực hiện kê khai các lợi ích có liên quan của họ với Công ty theo các quy định về công bố thông tin.

11.2. Trường hợp Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 11.1 Điều này, dẫn đến gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó.

11.3. Nếu phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong khi thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu phải chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

ĐIỀU 12. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- 12.1. Chủ trì việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật;
- 12.2. Tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật; Chịu trách nhiệm chung trước ĐHĐCĐ về hoạt động của BKS;
- 12.3. Thay mặt BKS ký các văn bản thuộc thẩm quyền của BKS;
- 12.4. Thay mặt BKS triệu tập ĐHĐCĐ họp bất thường hoặc đề nghị HĐQT họp bất thường theo quy định;
- 12.5. Chuẩn bị chương trình cho các cuộc họp của Ban kiểm soát; triệu tập và chủ tọa cuộc họp của Ban kiểm soát;
- 12.6. Lập chương trình, kế hoạch giám sát, kiểm tra định kỳ và phân công tổ chức thực hiện;

- 12.7. Tổng hợp các vấn đề do thành viên thực hiện, kiến nghị sửa đổi tới HĐQT, Ban TGD, Kế toán trưởng... đối với các vấn đề phát hiện (nếu có); Báo cáo tình hình thực hiện cũng như các vấn đề phát hiện của Công ty tới ĐHĐCĐ;
- 12.8. Trao đổi ý kiến với Chủ tịch HĐQT về các nội dung nêu trong báo cáo của BKS trước khi chính thức báo cáo ĐHĐCĐ;
- 12.9. Có quyền tham dự các cuộc họp HĐQT, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với những quyết định của HĐQT, được quyền đề nghị ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo trước ĐHĐCĐ;
- 12.10. Có thể ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Ban kiểm soát đảm nhiệm nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong trường hợp vắng mặt và thông báo cho HĐQT, TGD Công ty.
- 12.11. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ và theo Quy chế này.

ĐIỀU 13. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- 13.1. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát;
- 13.2. Được quyền yêu cầu Trưởng BKS triệu tập họp BKS bất thường;
- 13.3. Tham dự các cuộc họp của BKS, tham gia góp ý và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của BKS, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên BKS;
- 13.4. Được quyền yêu cầu HĐQT, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty;
- 13.5. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát, giám sát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo và kiến nghị khắc phục sai phạm nếu có theo lĩnh vực, nhiệm vụ mà Trưởng BKS phân công;
- 13.6. Báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao cho Trưởng BKS, chịu trách nhiệm cá nhân trước Trưởng BKS, trước ĐHĐCĐ và trước pháp luật về những đánh giá và kết luận của mình trên báo cáo; Trường hợp che giấu hoặc không kịp thời kiến nghị xử lý với những sai phạm sẽ phải chịu trách nhiệm liên đới; Thành viên của Ban kiểm soát có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo ĐHĐCĐ về những ý kiến bảo lưu của mình;
- 13.7. Hai phần ba (2/3) số thành viên BKS trở lên có quyền đề nghị HĐQT họp phiên bất thường hoặc triệu tập ĐHĐCĐ bất thường theo quy định;
- 13.8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ và theo Quy chế này.

CHƯƠNG IV CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ CÁC MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

ĐIỀU 14. CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN KIỂM SOÁT

- 14.1. Các thành viên BKS làm việc theo chế độ tập thể, kết hợp với chế độ trách nhiệm cá nhân theo nhiệm vụ đảm nhiệm của từng thành viên được phân công; Các thành viên BKS tự phân phối thời gian làm việc hợp lý để hoàn thành nhiệm vụ được phân công.
- 14.2. Ban kiểm soát hợp định kỳ tối thiểu mỗi năm hai lần và có thể họp bất thường khi cần thiết; phiên họp định kỳ hàng năm của BKS được thực hiện trước thời điểm Đại hội cổ đông. Nội dung cuộc họp phải được ghi Biên bản một cách đầy đủ, trung thực, chính xác và có chữ ký của tất cả các thành viên BKS dự họp.
- 14.3. Để hoạt động kiểm tra của BKS không gây cản trở cho hoạt động bình thường của HĐQT và không gây gián đoạn trong việc điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, các thành viên BKS sẽ thông báo kế hoạch và thời gian làm việc cụ thể cho HĐQT, Ban TGD và các bộ phận liên quan của Công ty trước 07 ngày kể từ ngày lên kế hoạch làm việc.
- 14.4. Những vụ việc kiểm soát mang tính chất phức tạp và diện rộng, BKS có thể báo cáo với HĐQT và TGD để huy động thêm sự tham gia của một số cán bộ có đủ năng lực, phẩm chất trong Công ty để hoàn thành công việc.

ĐIỀU 15. HỌP BAN KIỂM SOÁT

- 15.1. **Phiên họp thường kỳ:** BKS họp tối thiểu mỗi năm hai lần, số lượng phiên họp có thể nhiều hơn theo quyết định của Trường Ban Kiểm soát.
- 15.2. **Phiên họp bất thường** của BKS được tiến hành theo đề nghị của:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - b. Ít nhất hai phần ba số thành viên HĐQT;
 - c. Trường Ban kiểm soát;
 - d. Ít nhất hai phần ba số thành viên BKS trở lên;
 - e. Tổng Giám đốc.
- 15.3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp BKS bất thường của một trong các đối tượng nêu tại khoản 15.2 Điều này, Trường BKS phải triệu tập và tiến hành phiên họp BKS bất thường. Trường hợp sau hai lần đề nghị liên tiếp mà Trường BKS không triệu tập phiên họp BKS, HĐQT và các thành viên BKS tiến hành họp BKS để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trường ban, bầu một thành viên BKS đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trường ban hoặc quyết định tổ chức Đại hội cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).
- 15.4. **Địa điểm họp:** Các phiên họp BKS sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký trụ sở chính của TVB.
- 15.5. **Thông báo và chương trình họp:** Thông báo triệu tập họp được gửi trước 05 ngày bằng văn bản, fax, thư điện tử, điện thoại, trong đó nêu rõ về chương trình họp, thời gian, địa điểm và kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết

tại phiên họp BKS. Cuộc họp được coi là hợp lý khi có từ hai phần ba (2/3) số thành viên BKS trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên BKS được ủy quyền bằng văn bản tham dự.

Trường hợp triệu tập họp BKS định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trường BKS phải triệu tập tiếp phiên họp BKS lần hai trong thời gian không quá 15 ngày tiếp theo. Sau hai lần triệu tập họp BKS không đủ số thành viên tham dự, TBKS phải thông báo cho HĐQT biết và đề nghị triệu tập Đại hội cổ đông bất thường trong thời hạn không quá 30 ngày tiếp theo để ĐHĐCĐ xem xét tư cách của các thành viên BKS.

15.6. Biểu quyết:

- a. Mỗi thành viên BKS tham dự phiên họp BKS sẽ có một phiếu biểu quyết tại phiên họp BKS. Nếu thành viên BKS không thể tham dự phiên họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên BKS khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.
- b. Thành viên BKS có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại phiên họp, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên BKS khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một phiên họp liên quan đến quyền lợi của thành viên BKS hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên BKS và những nghi ngờ đó không được thành viên BKS đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa của phiên họp. Phán quyết của Chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên BKS có liên quan đó chưa được biết rõ.

- c. **Biểu quyết đa số:** Quyết định của BKS được thông qua nếu được từ 50% trở lên số thành viên BKS có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trường BKS hoặc thành viên BKS được Trường BKS ủy quyền Chủ tọa phiên họp (trường hợp Trường BKS vắng mặt).
- d. Trường họp BKS lấy ký kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên BKS tại một phiên họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu:
 - Được sự nhất trí bằng văn bản của đa số thành viên BKS có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến;
 - Số lượng thành viên BKS có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp BKS.

Việc lấy ý kiến các thành viên BKS bằng văn bản có thể thông qua hình thức gửi email đến địa chỉ email đã đăng ký của từng thành viên song song với gửi bản cứng bằng phương thức bảo đảm. Ý kiến trả lời qua email có giá trị tương đương với ý kiến được ký bằng văn

bản. Ý kiến của thành viên gửi qua email có giá trị để Trường BKS ra quyết định/ nghị quyết.

e. Biên bản họp BKS:

- Trường BKS hoặc người được Trường BKS ủy quyền cử một thành viên lập Biên bản cuộc họp.
- Biên bản cuộc họp BKS phải được lập bằng tiếng việt và phải có những nội dung sau:
 - + Ngày tháng năm họp, giờ bắt đầu, giờ kết thúc;
 - + Ghi rõ cuộc họp định kỳ hay bất thường, nếu là bất thường phải ghi rõ lý do, người yêu cầu họp;
 - + Thành phần tham dự họp/ những người vắng mặt;
 - + Những nội dung được đưa ra trao đổi;
 - + Kết luận từng vấn đề.
- Biên bản họp của BKS phải được thông qua ngay sau cuộc họp và có đầy đủ chữ ký của các thành viên dự họp, các thành viên ký tên phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản.
- Trường BKS quản lý Biên bản cuộc họp và chỉ cung cấp cho thành viên BKS, HĐQT, TGD, ĐHĐCĐ.

ĐIỀU 16. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

16.1. Mọi thông tin báo cáo cho ĐHĐCĐ, thông báo cho HĐQT hoặc ra bên ngoài đều do Trường BKS hoặc người được ủy quyền của Trường BKS ký duyệt và phát ngôn.

16.2. Các thành viên BKS báo cáo cho Trường BKS các vấn đề thuộc phạm vi công việc được phân công định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất ngay khi phát hiện có những vấn đề cần chấn chỉnh.

16.3. Trường BKS lập báo cáo, trình bày báo cáo của BKS tại các cuộc họp với HĐQT, thảo luận với HĐQT về các vấn đề và giải pháp chấn chỉnh.

16.4. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại tiết (iii) điểm a khoản 1 Điều 17 của Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

16.5. Lưu trữ và bảo mật thông tin:

- a. Toàn bộ các tài liệu liên quan đến hoạt động của BKS được lưu giữ tại nơi làm việc của BKS tại trụ sở chính của TVB.
- b. Việc cung cấp tài liệu cho các bên liên quan và ra ngoài chỉ được thực hiện khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Trường BKS.
- c. Các thành viên BKS có trách nhiệm bảo mật tài liệu, thông tin của Công ty và chỉ được phép tiết lộ khi có yêu cầu bằng văn bản của Trường BKS và của cơ quan đại diện pháp luật theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 17. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**17.1. Đối với cổ đông:**

BKS phải luôn coi trọng lợi ích của cổ đông, chịu trách nhiệm trước cổ đông về việc thẩm định tính chính xác, trung thực của các số liệu, hồ sơ liên quan đến hoạt động của Công ty.

BKS có trách nhiệm gửi báo cáo giám sát định kỳ cho ĐHĐCĐ, báo cáo các vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra nếu có yêu cầu của ĐHĐCĐ, cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định tại tiết (iii) điểm a khoản 1 Điều 17 của Điều lệ Công ty.

17.2. Đối với HĐQT:

- Ngoài nhiệm vụ giám sát hoạt động và việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ TVB và Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong việc quản lý và điều hành công ty đối với các thành viên HĐQT, BKS còn hỗ trợ HĐQT trong việc giám sát toàn bộ các hoạt động của công ty và phối hợp chặt chẽ với HĐQT trong quá trình hoạt động. Theo dõi việc chỉ đạo của HĐQT trong việc chấn chỉnh và xử lý sai phạm theo kiến nghị của BKS sau mỗi lần kiểm tra, phúc tra. Tham mưu cho HĐQT việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập hoặc đề xuất việc thuê chuyên gia.
- BKS có trách nhiệm thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động; tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.

17.3. Đối với Tổng Giám đốc:

- Các báo cáo của Tổng Giám đốc gửi tới HĐQT phải đồng thời gửi cho BKS.
- BKS có quyền yêu cầu TGD cung cấp các thông tin, hỗ trợ các nguồn lực cần thiết và cử cán bộ, nhân viên phục vụ cho các hoạt động kiểm tra, kiểm soát, giám sát của mình. Kết thúc mỗi đợt kiểm tra BKS phải lập Biên bản kiểm tra. BKS trao đổi với TGD về các phát hiện, đề xuất, kiến nghị và nghe phản hồi, giải trình của TGD để có các kết luận hợp lý trước khi lập Biên bản kiểm tra và gửi cho HĐQT. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày BKS gửi Biên bản, TGD (hoặc người được ủy quyền) phải ký xác nhận vào Biên bản. Quá thời hạn trên BKS sẽ báo cáo HĐQT xử lý vi phạm.
- TGD có trách nhiệm thực hiện những kiến nghị của BKS hoặc báo cáo với HĐQT những điểm không thống nhất với kiến nghị của BKS. TGD có trách nhiệm thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của HĐQT, đồng thời thông báo cho BKS những ý kiến chỉ đạo này.
- TGD phải thông báo kịp thời cho BKS khi phát hiện thấy những yếu kém, tồn tại, các sai phạm, rủi ro, thất thoát lớn về tài sản hoặc khi có những thay đổi trong hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại đơn vị.

17.4. Đối với các đối tác, cơ quan bên ngoài khác:

Khi có yêu cầu, kiến nghị, khiếu nại của khách hàng và/ hoặc của các bên liên quan, BKS có trách nhiệm cùng với các bộ phận hữu quan của công ty tổ chức thẩm tra, xác minh và trả lời.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

ĐIỀU 18. SỬA ĐỔI BỔ SUNG QUY CHẾ

- 18.1. Trong trường hợp các quy định của Điều lệ Công ty liên quan đến Ban Kiểm soát thay đổi thì Quy chế này sẽ được sửa đổi, bổ sung tương ứng cho phù hợp với những thay đổi đó.
- 18.2. Trường hợp có mâu thuẫn giữa Quy chế này với Điều lệ Công ty, quy định của Pháp luật nhưng chưa được cập nhật trong Quy chế thì sẽ ưu tiên áp dụng theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật.
- 18.3. ĐHĐCĐ giao quyền quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho BKS Công ty khi xét thấy có những quy định không còn phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty hay quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty có sự thay đổi. BKS Công ty có trách nhiệm thông báo việc thay đổi này ngay với HĐQT và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ Đại hội cổ đông gần nhất.

ĐIỀU 19. HIỆU LỰC THI HÀNH

- 19.1. Quy chế này gồm có 05 chương và 19 Điều. Khi pháp luật có thay đổi làm một hoặc một số Điều của Quy chế không còn hiệu lực thì các Điều khác vẫn có hiệu lực cho đến khi Quy chế được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung.
- 19.2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.
- 19.3. Các thành viên BKS và các bộ phận, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Hà Nội, ngày ___ tháng ___ năm 2020


TRƯỞNG BAN
HAN CÔNG KHANH

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2020

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá 13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính năm 2020, báo cáo tài chính bán niên năm 2020 và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2020, 31/12/2020 với các tiêu chí như sau:

- Đơn vị kiểm toán được chọn phải đáp ứng đủ điều kiện thực hiện kiểm toán cho các Công ty đại chúng theo quy định tại Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính và thuộc danh sách các đơn vị kiểm toán được UBCKNN chấp thuận đến thời điểm ký hợp đồng kiểm toán.
- Đơn vị kiểm toán phải đáp ứng được các yêu cầu về tiến độ kiểm toán và có mức phí cạnh tranh.

Từ các tiêu chí trên, Hội đồng quản trị xin đề xuất lựa chọn 04 đơn vị kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)
2. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC)
3. Công ty TNHH PKF Việt Nam

Trong trường hợp khi việc đàm phán về phí và thời gian kiểm toán không đáp ứng được yêu cầu của Công ty thì HĐQT ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một đơn vị khác trong danh sách các đơn vị kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho doanh nghiệp niêm yết. Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán, Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt sẽ thực hiện công bố thông tin khi ký hợp đồng kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Công ty.



TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

V/v Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm tài chính 2019 và kế hoạch năm 2020

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt.

HDQT Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận phương án phân phối lợi nhuận và các đề xuất như sau:

1. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2019:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	CHỈ TIÊU	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế	24.452.596.232
2	Thuế TNDN năm 2019	4.973.256.505
	- Thuế TNDN hiện hành	4.973.256.505
	- Thuế TNDN hoãn lại	
3	Lợi nhuận sau thuế (3) = (1) – (2)	19.479.339.727
4	Lợi nhuận phân phối các năm trước chuyển sang	18.078.159.318
5	LN sau thuế để phân phối (5) = (3) + (4)	37.557.499.045
6	Trích lập quỹ Dự trữ bổ sung VDL (tỷ lệ 5%)	973.966.986
7	Trích lập quỹ Dự phòng tài chính và rủi ro nghề nghiệp (tỷ lệ 5%)	973.966.986
8	LN còn lại sau thuế & trích các quỹ bắt buộc (8) = (5) – (6) – (7)	35.609.565.073
9	Trích lập quỹ Đầu tư phát triển nghiệp vụ	0
10	Trích lập 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi	0
	- Trích lập quỹ Khen thưởng	0
	- Trích lập quỹ Phúc lợi	0

11	Lợi nhuận giữ lại sau khi phân phối	35.609.565.073
----	--	-----------------------

Công ty sẽ sử dụng nguồn lợi nhuận giữ lại sau khi phân phối để phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo phương án tăng vốn trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

2. Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2020

Theo kế hoạch kinh doanh, Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2020 là 71 tỷ đồng. Sau khi trích lập các quỹ cần thiết, phần lợi nhuận còn lại, HĐQT xin đề xuất mức chi trả cổ tức cụ thể xin ý kiến cổ đông tại thời điểm thích hợp. Trình cổ đông ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2020 để thực hiện tạm ứng/chi trả cổ tức cho các cổ đông (nếu kết quả kinh doanh đáp ứng) theo đúng các quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thanh Tùng



Số: 13/2020/TTr-TVB

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2020

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP;
- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu) đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 23/04/2019.

Thông qua phương án mới phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu). (Phương án phát hành đính kèm)

2. Hủy bỏ phương án phát hành cổ phần chào bán theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP) đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 23/04/2019.

Thông qua phương án mới về phát hành cổ phần chào bán theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty (ESOP). Phương án phát hành ESOP sẽ được triển khai thực hiện sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. (Phương án phát hành mới đính kèm)

3. Hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ chào bán cho đối tác đã được thông qua tại

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 23/04/2019.

4. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 10:3.
(*Phương án phát hành đính kèm*)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét, thông qua.
Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thanh Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT
Tầng 2, số 142 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội



PHƯƠNG ÁN
PHÁT HÀNH ĐỀ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY

HÀ NỘI, THÁNG 02/2020

CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO ĐỢT PHÁT HÀNH

Phương án phát hành cổ phiếu này được trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt vào ngày 03 tháng 03 năm 2020. Phương án này được xây dựng căn cứ vào:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP.
- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty cho các năm tiếp theo.

Nay xây dựng phương án phát hành cổ phiếu chào bán để tăng vốn điều lệ Công ty như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN CỔ PHẦN TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

1. Phương án phát hành

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt
- Mệnh giá : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu phát hành: : Cổ phiếu phổ thông
- Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu)
- Tỷ lệ phát hành : Tỷ lệ 7,3%. Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 1.000 cổ phiếu cũ sẽ được nhận thêm 73 cổ phiếu mới.

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 3.545.951 cổ phiếu (Ba triệu, năm trăm bốn mươi năm nghìn, chín trăm năm mươi một cổ phiếu)
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền.
- Nguồn phát hành : Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo báo cáo tài chính được kiểm toán kỳ gần nhất thời điểm nộp hồ sơ.
- Phương án làm tròn, xử lý cổ phiếu lẻ : Số cổ phiếu phát hành thêm cho từng cổ đông để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
- Chuyển nhượng quyền nhận cổ phiếu thưởng : Người sở hữu quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu không được chuyển nhượng quyền.
- Điều kiện chuyển nhượng : Cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn Chủ sở hữu để thưởng cho cổ đông không bị hạn chế chuyển nhượng.

2. Niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty thực hiện lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung theo quy định.

3. Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cụ thể:

- a) Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:
 - Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép Ủy ban chứng khoán Nhà nước thực hiện việc phát hành cổ phiếu;
 - Lựa chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- b) Thực hiện việc sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt phát hành.
- c) Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty chứng khoán liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- d) Thực hiện các công việc khác có liên quan.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHÀO BÁN THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN NGƯỜI LAO ĐỘNG (ESOP)

1. Phương án phát hành

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt
 - Mệnh giá : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
 - Loại cổ phiếu phát hành: : Cổ phiếu phổ thông
 - Tỷ lệ phát hành : Tỷ lệ phát hành là 5% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm phát hành.
 - Giá phát hành : Giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu
Giá phát hành trên được xác định dựa trên các phương pháp sau:
 - Phương pháp giá trị sổ sách của Công ty.
 - Phương pháp: P/E.
 - Phương pháp giá thị trường: Giá bình quân 30 phiên giao dịch gần nhất của cổ phiếu TVB.
- Tuy nhiên giá chào bán trên đã tính toán và có mức chiết khấu phù hợp để tạo động lực cho người lao động, khuyến khích, nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của cán bộ, nhân viên công ty.
- Tiêu chuẩn người lao động được tham gia chương trình : Cán bộ chủ chốt hiện đang tham gia điều hành Công ty.
Các nhân viên có đóng góp đáng kể vào hoạt động kinh doanh của Công ty và đang được cơ cấu vào các chức vụ Quản lý trong tương lai.
Các nhân viên cam kết gắn bó lâu dài với Công ty, có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động có thời hạn từ 12 tháng trở lên
Số lượng cổ phiếu mà mỗi CBNV được mua sẽ tính trên cơ sở: Thâm niên công tác và Chức vụ đang nắm giữ tại TVB, hoặc theo tiêu chuẩn do HĐQT đề ra nhằm mục đích đãi ngộ và giữ chân cán bộ công nhân viên có năng lực cao.
Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua Danh sách và số lượng Cổ phiếu được quyền mua của cán bộ công nhân viên và công bố công khai
 - Phương thức phân phối : Phân phối tại trụ sở Công ty theo danh sách do Hội đồng quản trị phê duyệt theo sự ủy quyền của Đại hội

đồng cổ đông.

- Xử lý cổ phiếu không mua hết : Trường hợp số cổ phiếu phát hành cho CBCNV không được mua hết, Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho HĐQT phân phối tiếp cho các đối tượng khác trong danh sách cán bộ công nhân viên của Công ty theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu
- Điều kiện chuyển nhượng : Toàn bộ cổ phiếu ESOP bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong 12 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành và bị hạn chế chuyển nhượng 50% trong 6 tháng tiếp theo. Sau 12 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành 50% cổ phiếu Esop sẽ được giải tỏa hạn chế chuyển nhượng và sau 18 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, toàn bộ cổ phiếu ESOP không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Đăng ký mua cổ phần : Cán bộ công nhân viên được mua cổ phiếu sẽ tiến hành đăng ký mua cổ phiếu trực tiếp tại trụ sở Công ty theo thông báo và nộp tiền mua cổ phiếu trong thời gian quy định kể từ ngày có thông báo của Công ty.
- Mua lại cổ phiếu quỹ: : Người lao động nghỉ việc trong vòng 12 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành sẽ bị Công ty mua thu hồi 100% số cổ phần đã mua theo chương trình lựa chọn người lao động làm cổ phiếu quỹ.

Người lao động nghỉ việc trong vòng từ tháng 13 tiếp theo đến 18 tháng kể từ ngày hoàn thành việc phát hành sẽ bị Công ty mua thu hồi 50% số cổ phần đã mua theo chương trình lựa chọn người lao động làm cổ phiếu quỹ.

Trường hợp người lao động có thời gian nghỉ việc sau 18 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành thì số cổ phiếu mua theo chương trình lựa chọn người lao động không bị thu hồi.

Giá mua thu hồi là 10.000 đồng/cổ phần.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty có thể thay đổi các quy định về việc mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên nghỉ việc đã mua cổ phiếu theo chương trình ESOP làm cổ phiếu quỹ cho phù hợp với tình hình thực

tế.

- Thời gian dự kiến phát hành : Sau khi Công ty hoàn tất phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu và sau khi được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận cho phát hành.

2. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

a) Mục đích phát hành

Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh, nâng cao năng lực tài chính và mở rộng quy mô doanh nghiệp

b) Phương án sử dụng vốn

Toàn bộ số vốn thu được từ đợt chào bán theo chương trình lựa chọn người lao động (Phát hành ESOP) được sử dụng để cho vay giao dịch ký quỹ (Cho vay margin).

3. Niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty thực hiện lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung theo quy định.

4. Ủy quyền.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu chào bán theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP), cụ thể:

- a) Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu chào bán theo chương trình lựa chọn người lao động:
 - Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép Ủy ban chứng khoán Nhà nước thực hiện việc phát hành cổ phiếu Esop;
 - Thông qua danh sách và số lượng cổ phiếu được quyền mua của cán bộ công nhân viên và công bố công khai.
 - Xây dựng kế hoạch sử dụng số tiền thu được đúng mục đích của đợt phát hành.
 - Quyết định phân phối số cổ phiếu còn lại do cán bộ công nhân viên không mua hết cho đối tượng khác trong danh sách cán bộ công nhân viên của Công ty với giá không thấp hơn giá đã phát hành.
- b) Thực hiện việc sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt phát hành.
- c) Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty chứng khoán liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- d) Thực hiện các công việc khác có liên quan.

III. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHÀO BÁN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU TỶ LỆ 10:3

1. Phương án phát hành

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt
- Mệnh giá : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu phát hành: : Cổ phiếu phổ thông
- Tỷ lệ phát hành : Tỷ lệ 10:3 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu cũ sẽ được quyền mua thêm 3 cổ phiếu công ty phát hành thêm)
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa : 16.417.999 cổ phiếu (Mười sáu triệu, bốn trăm mười bảy nghìn, chín trăm chín mươi chín cổ phiếu).
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành sẽ được điều chỉnh phù hợp với thực tế sau khi Công ty hoàn thành đợt thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu chào bán cho người lao động để đảm bảo tỷ lệ phát hành là 10:3.
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa theo mệnh giá : 164.179.990.000 đồng (Một trăm sáu mươi tư tỷ, một trăm bảy mươi chín triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng).
Giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá sẽ được điều chỉnh phù hợp với thực tế sau khi Công ty hoàn thành đợt thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu chào bán cho người lao động để đảm bảo tỷ lệ phát hành là 10:3.
- Giá phát hành : Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn giá phát hành nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và đảm bảo phương án phát hành thành công. Giá phát hành sẽ do HĐQT Công ty xác định dựa trên các phương pháp sau:
 - Phương pháp giá trị sổ sách của Công ty.
 - Phương pháp giá thị trường: Giá bình quân 30 phiên giao dịch gần nhất của TVB trước khi HĐQT thông qua giá chào bán.
 - Phương pháp: P/E.

- Phương án làm tròn, xử lý cổ phiếu lẻ : Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
- Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết (nếu có) : Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết sẽ được HĐQT phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá đã chào bán cho cổ đông hiện hữu.
Số lượng cổ phiếu do HĐQT phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Điều kiện chuyển nhượng : Số lượng cổ phiếu phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng. Trừ cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết được HĐQT phân phối cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu : Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau. Quyền mua chỉ được chuyển nhượng quyền mua một lần, người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
- Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành : Giá giao dịch của cổ phiếu TVB sẽ được điều chỉnh kỹ thuật giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu TVB sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá tham chiếu (điều chỉnh)} = \frac{P_{t-1} + (I \times P)}{1+I}$$

Trong đó:

P_{t-1} : Giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền.

P : Giá cổ phiếu chào bán cho Cổ đông hiện hữu

I : tỷ lệ vốn tăng từ việc phát hành thêm cho Cổ đông hiện hữu

- Thời gian dự kiến phát hành : Việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được tiến hành trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận việc phát hành và sau khi hoàn thành phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (Thường cho cổ đông hiện hữu)

và phát hành cổ phiếu chào bán cho cán bộ công nhân viên (ESOP)

- Phương thức thanh toán tiền mua cổ phần : Đối với cổ đông đã lưu ký: Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.
Đối với cổ đông chưa lưu ký: Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phần tại trụ sở chính Công ty. Cổ đông sẽ nộp tiền vào tài khoản phong tỏa theo sự thông báo của Công ty.

2. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

c) Mục đích phát hành

Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh, nâng cao năng lực tài chính và mở rộng quy mô doanh nghiệp

d) Phương án sử dụng vốn

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến được sử dụng để cho vay giao dịch ký quỹ, Đầu tư kinh doanh chứng khoán và bổ sung vốn lưu động.

Phương án sử dụng vốn khi giá phát hành bằng mệnh giá dự kiến cụ thể như sau:

Stt	Phương án sử dụng vốn	Số tiền dự kiến sử dụng
1	Cho vay giao dịch ký quỹ	100.000.000.000 VNĐ
2	Đầu tư kinh doanh chứng khoán (Tự doanh chứng khoán)	30.000.000.000 VNĐ
3	Bổ sung vốn lưu động	34.179.990.000 VNĐ
Tổng cộng		164.179.990.000 VNĐ

Trường hợp cổ phiếu phát hành cao hơn mệnh giá ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định sử dụng phần vốn thặng dư thu được từ đợt phát hành vào các hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, tự doanh hoặc bổ sung vốn lưu động.

Ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh phương án sử dụng vốn, số tiền trong dự kiến sử dụng trong từng hoạt động cho phù hợp với tình hình thực tế từng thời kỳ của doanh nghiệp. Việc điều chỉnh phương án sử dụng phải báo cáo cơ quan quản lý và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất theo quy định.

3. Niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty thực hiện lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung theo quy định.

4. Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, cụ thể:

- a) Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:
- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép Ủy ban chứng khoán Nhà nước thực hiện việc phát hành cổ phiếu;
 - Lựa chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu và triển khai việc phát hành.
 - Xây dựng kế hoạch sử dụng số tiền thu được đúng mục đích của đợt phát hành.
 - Quyết định phân phối số cổ phiếu còn lại do các cổ đông hiện hữu không mua hết cho đối tượng khác với giá không thấp hơn giá đã phát hành.
- b) Thực hiện việc sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt phát hành.
- c) Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty chứng khoán liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- d) Thực hiện các công việc khác có liên quan.

Nơi nhận:

- HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu TK Công ty.

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2020

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Thanh Tùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

Số: 14/2020/TTr-TVB

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2020

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

V/v: Cho phép Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt (TVC) mua sở hữu đến 75,6% vốn điều lệ của Công ty không phải chào mua công khai.

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt;
- Căn cứ vào định hướng phát triển của Công ty.

Hiện nay Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt đang là Công ty mẹ sở hữu 66,17% vốn điều lệ của TVB. Để nhằm tận dụng tối đa nguồn vốn dồi dào của Công ty mẹ nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh mang lại hiệu quả cho cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc đề cho Công ty mẹ là Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt mua sở hữu tối đa 75,6% vốn điều lệ của Công ty chứng khoán mà không cần phải làm thủ tục chào mua công khai. Việc mua để gia tăng tỷ lệ sở hữu sẽ được công bố thông tin trước và sau khi giao dịch theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thanh Tùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

Số: 15/2020/TTr-TVB

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2020

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

V/v: Điều chỉnh tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài trong Công ty.

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt;
- Căn cứ vào định hướng phát triển của Công ty.

Hiện nay tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt là 49%. Để đảm bảo phù hợp với định hướng của Công ty trong thời gian tới, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau:

1. Tăng tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài trong Công ty lên 75,6%.
2. Sửa đổi Điều 5 - Điều lệ Công ty về tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài trong Công ty.
3. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc triển khai các thủ tục cần thiết để gia tăng tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài trong Công ty phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thanh Tùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 16/2020/TTr -TVB

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2020

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

V/v Bổ sung nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá 13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật chứng khoán sửa đổi, bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt
- Căn cứ vào nhu cầu bổ sung nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán của Công ty.

Hiện nay, nghiệp vụ kinh doanh chính của công ty gồm: Môi giới chứng khoán, Lưu ký chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán, Tự doanh chứng khoán ngoài ra Công ty còn cung cấp các dịch vụ tài chính khác.

Để tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh của Công ty ngày càng phát triển, mang lại lợi nhuận cho cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua việc bổ sung các nghiệp vụ sau:

- Bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán.
- Bổ sung nghiệp vụ tự doanh chứng khoán phái sinh và các nghiệp vụ phái sinh khác khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục cần thiết với UBCKNN và các bên có liên quan để thực hiện việc các thủ tục cần thiết để bổ sung nghiệp vụ kinh doanh.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty bổ sung Nghiệp vụ bổ sung vào Khoản 1 Điều 4 Điều lệ Công ty khi Công ty đáp ứng đủ vốn pháp định theo yêu cầu.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Công ty.

